BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MĨ THUẬT 3

SÁCH GIÁO VIÊN



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN NGHỊ (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ BIỂN – ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG (đồng Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – BẠCH NGỌC DIỆP – TRẦN THỊ THU TRANG

MĨ THUẬT

3

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS	học sinh
GV	giáo viên
GDPT 2018	Giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên
SPMT	sản phẩm mĩ thuật
TPMT	tác phẩm mĩ thuật

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

SGV *Mĩ thuật 3* biên soạn nhằm cung cấp định hướng và các thông tin hữu ích giúp GV có thể tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ học tập trong SGK một cách hiệu quả. Các nội dung trong cuốn sách sẽ giúp GV hỗ trợ HS trong quá trình học tập thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy – học, từ đó HS có thêm hiểu biết và nắm chắc những kiến thức, kĩ năng trong môn học, từng bước hình thành năng lực đặc thù của môn học, đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật dành cho HS lớp 3.

Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần này gồm những vấn đề cơ bản như mục tiêu môn học, giới thiệu SGK (cấu trúc nội dung, mức độ kiến thức, cách trình bày, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập đối với môn học Mĩ thuật). Trong đó, đề cập đến những điểm mới của SGK *Mĩ thuật 3*, thể hiện ở mục tiêu và cụ thể thành các chủ đề.

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC CHỦ ĐỀ CỤ THỂ

Những nội dung này được biên soạn theo định hướng trong công văn 2345/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học, ban hành ngày 07 tháng 6 năm 2021. Trong đó, nội dung hướng dẫn bám sát cấu trúc các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 3*, phù hợp với trình độ của HS lớp 3, hướng đến phát huy khả năng, kinh nghiệm của các em, qua đó giúp HS từng bước lĩnh hội kiến thức mới và hình thành cách tiếp cận môn học theo các phương pháp dạy học phù hợp môn học. Điều này không chỉ giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập mà còn tạo hứng thú, yêu thích môn học với các em.

Nội dung trong cuốn sách này là những chỉ dẫn giúp GV thuận tiện trong tổ chức thực hiện dạy học, với các nội dung cụ thể như: mục tiêu, chuẩn bị, hoạt động dạy và học. SGV là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực mà Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật đã đặt ra.

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG 5

I. Mục tiêu môn học. 5

II. Giới thiệu sách giáo khoa *Mĩ thuật 3* 6

III. Phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 3 7

IV. Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 3 8

V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học 8

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC CHỦ ĐỀ CỤ THỂ 9

Chủ đề 1. Em yêu Mĩ thuật 9

Chủ đề 2. Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc 11

Chủ đề 3. Màu sắc em yêu 15

Chủ đề 4. Vẻ đẹp của khối 21

Chủ đề 5. Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mĩ thuật 25

Chủ đề 6. Biết ơn thầy cô 29

Kiểm tra/ đánh giá học kì I 33

Chủ đề 7. Cảnh vật quanh em 34

Chủ đề 8. Chân dung người thân trong gia đình 39

Chủ đề 9. Sinh hoạt trong gia đình 45

Chủ đề 10. An toàn giao thông 49

Kiểm tra/ đánh giá cuối năm 55

Trưng bày sản phẩm cuối năm 55

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

SGK *Mĩ thuật 3* bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu cấp Tiểu học đã quy định trong Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật, kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kí và ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Mục tiêu của môn Mĩ thuật ở cấp Tiểu học nhằm giúp HS bước đầu hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của TPMT, SPMT, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Các mục tiêu môn học được cụ thể hoá thành các chủ đề, được xây dựng thành kế hoạch dạy học như sau:

STT	Nội dung	Số tiết
1	Chủ đề 1. Em yêu Mĩ thuật	1
2	Chủ đề 2. Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	2
3	Chủ đề 3. Màu sắc em yêu	3
4	Chủ đề 4. Vẻ đẹp của khối	3
5	Chủ đề 5. Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mĩ thuật	3
6	Chủ đề 6. Biết ơn thầy cô	4
7	**Kiểm tra/ đánh giá học kì I**	1
8	Chủ đề 7. Cảnh vật quanh em	4
9	Chủ đề 8. Chân dung người thân trong gia đình	4
10	Chủ đề 9. Sinh hoạt trong gia đình	4
11	Chủ đề 10. An toàn giao thông	4
12	**Kiểm tra/ đánh giá cuối năm**	1
13	Trưng bày sản phẩm cuối năm	1
	Tổng cộng	35

Trong đó, nội dung của các chủ đề đảm bảo tỉ lệ 60% dành cho lĩnh vực mĩ thuật tạo hình, 30% dành cho lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng và 10% thời lượng dành cho đánh giá định kì, trưng bày sản phẩm cuối năm (3 tiết).

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 3*

1. Cấu trúc nội dung

SGK *Mĩ thuật 3* bao gồm 10 chủ đề với các nhóm bài hình thành khái niệm và củng cố, sử dụng khái niệm. Cấu trúc nội dung mỗi chủ đề được thiết kế với gợi ý, dẫn dắt HS tìm hiểu, khám phá nét đặc trưng, yêu cầu của bài học thông qua bốn hoạt động học: *Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng* theo một logic nhất định, có thể diễn giải cụ thể như sau:

Quan sát: Giúp HS mở rộng trí tưởng tượng và thu nhận đối tượng thẩm mĩ dưới sự hướng dẫn của GV.

Thể hiện: Giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng mới thông qua hoạt động thực hành liên quan đến chủ đề.

Thảo luận: Giúp HS củng cố nội dung, yêu cầu cần đạt của chủ đề.

Vận dụng: Giúp HS sử dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.

Tính hệ thống này giúp GV và cả các nhà quản lí giáo dục có thể kiểm soát được quá trình lĩnh hội của HS để kịp thời đưa ra các giải pháp xử lí tình huống cho phù hợp và hiệu quả nhất.

2. Mức độ nội dung và cách trình bày

a) Các dạng bài trong sách

Về cơ bản, SGK *Mĩ thuật 3* được thiết kế theo hai dạng bài chính: dạng bài hình thành khái niệm và dạng bài củng cố, vận dụng khái niệm.

Ở dạng bài *hình thành khái niệm* được thiết kế từ chủ đề 2 – 5 thể hiện tiếp nối mạch kiến thức của lớp 1, 2 về nét, hình, màu, khối. Dưới mỗi tên chủ đề là phần mục tiêu của bài học, nhằm cung cấp cho HS hiểu được nhiệm vụ học tập thông qua những ý chính để HS nắm bắt và thể hiện được sản phẩm theo yêu cầu của nội dung chủ đề. Phần *Em có biết* cung cấp cho HS kiến thức mở rộng từ nội dung chủ đề cũng như những vấn đề về cuộc sống xung quanh các em.

Dạng bài *củng cố, vận dụng khái niệm* được thiết kế từ chủ đề 6 – 10. Dung lượng mỗi chủ đề là 4 tiết nhằm tích hợp các nội dung kiến thức, kĩ năng như: Giáo dục phẩm chất, phát triển năng lực cho HS ở từng lớp, từng trường và phù hợp với điều kiện từng địa phương để GV áp dụng linh hoạt. Dạng bài này hướng cho HS vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở các chủ đề trước vào thực hành, sáng tạo SPMT theo yêu cầu của bài học cũng như vận dụng vào các tình huống thực tế để giải quyết vấn đề.

Theo đó, kiến thức của HS được củng cố, hệ thống hoá, năng lực thẩm mĩ của HS được hình thành và phát triển. Các hoạt động: *Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng* trong SGK sẽ giúp HS phát triển tư duy logic, tổng hợp. Cuối mỗi chủ đề là phần tham khảo, hướng dẫn cách làm mang tính tham khảo, mở rộng về kĩ thuật, chất liệu, cách thức tạo sản phẩm.

b) Về mạch kiến thức, kĩ năng

Đảm bảo kiến thức, kĩ năng đã đề ra trong phạm vi, giới hạn của Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật; chú trọng mạch kiến thức ở các lĩnh vực thuộc chuyên ngành mĩ thuật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của HS. Các kĩ năng liên quan đến thủ công được củng cố và nâng cao theo khả năng và trình độ của lứa tuổi HS lớp 3.

c) Về cách trình bày

Là sự hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ, trong đó ưu tiên nhiều hơn cho trình bày kênh hình, qua đó, giúp HS không chỉ giảm thiểu việc xem, phân tích SPMT theo lối mòn trước đây, mà còn giảm tối đa các SPMT bắt chước, hay ảnh hưởng từ bài thực hành trong SGK, tạo sự phong phú, đa dạng về SPMT, đồng thời tăng sự cuốn hút, sự say mê sáng tạo cho HS khi tham gia môn học.

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 3

Nhằm đạt được những năng lực mĩ thuật trong môn học, cũng như phù hợp với tính mở trong Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật, phương pháp dạy học môn Mĩ thuật được thực hiện theo hướng tích hợp (nêu vấn đề và giải quyết vấn đề), GV được trao quyền chủ động, linh hoạt giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống. Từ đó, hướng đến hình thành và phát triển các kĩ năng, cụ thể:

– HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết thông qua tìm hiểu, khám phá các TPMT và SPMT.
– HS chủ động sáng tạo và thực hiện SPMT; hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm.
– HS biết cách trình bày, thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về TPMT, SPMT.
– HS hiểu, phân tích và diễn giải được các yếu tố tạo hình và nguyên lí tạo hình ở các mức độ khác nhau.

Các kĩ năng trên là điều kiện cần và đủ để giúp HS hình thành các năng lực đặc thù của môn học, thể hiện ở các nội dung sau:

– Nhận biết cái đẹp: HS nhận biết và có thể bày tỏ được cảm xúc về sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
– Phân tích, đánh giá cái đẹp: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được về biểu hiện bên ngoài của sự vật, hiện tượng ở mức độ đơn giản.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Tạo ra cái đẹp: HS có thể mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức thể hiện thông qua các phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo SPMT, sáng tạo thẩm mĩ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân.

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 3

Việc đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 3 được thực hiện theo tinh thần của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về quy định đánh giá HS Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành ngày 04 tháng 9 năm 2020. GV căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về thành phần năng lực trong môn Mĩ thuật để đánh giá theo các mức sau:

+ *Hoàn thành tốt*

+ *Hoàn thành*

+ *Chưa hoàn thành*

Khi đánh giá kết quả học tập, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ để để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. Việc đánh giá kết quả học tập của HS trong môn Mĩ thuật cần dựa theo tiêu chí của mỗi chủ đề, GV không nên đưa những ý kiến chủ quan để nhận xét, bởi nhiều HS sẽ thể hiện những điều tưởng chừng như phi lí đối với nhận thức của người lớn, nhưng phù hợp với cách nhìn nhận và khả năng thực hiện theo lứa tuổi. Việc nhận xét SPMT của HS bằng những ý kiến tiêu cực sẽ làm HS tự ti, e ngại, dễ ảnh hưởng đến hứng thú, cảm xúc và làm mất đi những ý tưởng sáng tạo của các em.

Trong việc nhận xét bài thực hành của HS, GV cần lưu ý ghi nhận sự nỗ lực của từng cá nhân, tránh việc lấy sản phẩm, bài thực hành của một số thành viên khác có năng khiếu nổi trội trong lớp làm hệ quy chiếu để đưa ra sự so sánh. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kĩ năng, thao tác đến tư duy thẩm mĩ của mỗi cá nhân HS.

V LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. Chuẩn bị

– SGK *Mĩ thuật 3*

– *Vở bài tập Mĩ thuật 3*

– Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goát, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng,…

2. Bố trí lớp học

Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 – 6 HS/ nhóm) ở phòng học bình thường/ phòng học môn Mĩ thuật hoặc ngồi tại lớp như các giờ học thông thường khác.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC CHỦ ĐỀ CỤ THỂ

Chủ đề 1 EM YÊU MĨ THUẬT

(1 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết về một số hoạt động thực hành, sáng tạo mĩ thuật trong và ngoài nhà trường.

– Biết đến một số SPMT được thực hành trong môn học.

2. Năng lực

– Biết được về một số dạng SPMT tạo hình và SPMT ứng dụng được thực hành, sáng tạo trong nhà trường.

– Phân biệt được SPMT 2D và 3D.

3. Phẩm chất

– Biết đến những hoạt động liên quan đến môn Mĩ thuật để quan tâm đến môn học hơn.

– Biết được vẻ đẹp của SPMT từ đó thêm yêu thích môn học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số SPMT 2D, 3D và SPMT tạo hình, ứng dụng để phân tích trực tiếp cho HS theo dõi, phân biệt.

– Một số video clip giới thiệu về hoạt động liên quan đến môn Mĩ thuật như: thực hành ngoài trời, tham quan bảo tàng,… để chiếu cho HS quan sát.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động mĩ thuật

– GV mời một số HS nói những hiểu biết của mình về một số hoạt động đặc thù của môn Mĩ thuật mà các em đã tham gia ở trong và ngoài trường học.

– GV gợi ý:

+ *Ở lớp, em đã tham gia những hoạt động nào liên quan đến môn Mĩ thuật? (vẽ; xé, dán; nặn; đắp nổi; làm SPMT từ vật liệu sẵn có/ tái sử dụng; trưng bày SPMT,…).*

+ *Ở trường, em đã tham gia những hoạt động nào liên quan đến môn Mĩ thuật? (thực hành mĩ thuật ngoài sân trường; tham gia triển lãm mĩ thuật toàn trường nhân dịp 20 –11, năm mới,…; trang trí bảng thông tin;…).*

+ *Ngoài giờ học như cuối tuần, ngày nghỉ/ ngày lễ hay vào vào dịp hè, em có tham gia các hoạt động nào liên quan đến môn Mĩ thuật không? (xem phòng tranh, khu trưng bày hiện vật ở bảo tàng; tham gia câu lạc bộ;…).*

+ *Trong những hoạt động đó, em yêu thích hoạt động nào nhất?*

– Căn cứ vào điều kiện thực tế tổ chức dạy học ở mỗi nhà trường, GV cho HS xem thêm video clip giới thiệu về những hoạt động trải nghiệm liên quan đến mĩ thuật như: thực hành pha hai màu cơ bản để có được màu thứ ba; thực hành, sáng tạo SPMT từ vật liệu sẵn có; trải nghiệm mĩ thuật ở ngoài sân trường, khu vực vườn của trường; tham quan bảo tàng mĩ thuật; tham quan các di tích lịch sử – văn hoá, trong đó giới thiệu những phù điêu, tượng ở đây,…

Sản phẩm mĩ thuật

– GV mời một số HS nói về những SPMT đã thực hiện trong năm học trước và gọi tên những SPMT này theo cách hiểu của mình.

– GV gợi ý:

+ *Ở lớp 2, em đã vẽ, nặn được bao nhiêu SPMT?*

+ *Ngoài vẽ, nặn, em còn sử dụng cách nào để tạo nên SPMT?*

+ *SPMT 2D là gì?*

+ *SPMT 3D là gì?*

+ *SPMT như thế nào thì gọi là SPMT tạo hình/ ứng dụng?*

– Căn cứ vào SPMT tạo hình/ ứng dụng; 2D/ 3D đã chuẩn bị, GV phân tích trên SPMT cụ thể để giúp HS có ý thức rõ về từng loại sản phẩm, giúp hệ thống và củng cố kiến thức về các dạng SPMT mà HS sẽ được thực hành, sáng tạo trong năm học lớp 3, cũng như các năm học tiếp theo.

– Kết thúc tiết học, GV cho HS viết những SPMT muốn thể hiện vào *Vở bài tập Mĩ thuật 3* hoặc vào giấy nhằm giúp HS có ý thức ban đầu về nhiệm vụ học tập sẽ thực hiện trong năm học này.

Chủ đề 2 HOA VĂN TRÊN TRANG PHỤC CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC

(2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết về một số hoa văn được tạo nên từ nét.

– Hiểu về việc kết hợp của hoa văn trong trang trí đồ vật.

2. Năng lực

– Có khả năng sử dụng các nét đã biết để chép một mẫu hoa văn trên trang phục mình yêu thích.

– Sử dụng được mẫu hoa văn yêu thích trang trí một đồ vật bằng hình thức vẽ, nặn, đắp nổi.

– Sử dụng hoa văn yêu thích trang trí một vật em yêu thích.

3. Phẩm chất

– Có ý thức gắn kết kiến thức của môn học với việc trang trí, làm đẹp đồ vật trong cuộc sống.

– Biết về vẻ đẹp trên trang phục của một số dân tộc, từ đó có thêm tình cảm với đồng bào ở các vùng, miền của đất nước.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu về hoa văn trên trang phục của một số dân tộc tại địa phương để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh SPMT được trang trí từ một số hoa văn để làm minh hoạ, phân tích về cách sử dụng hoa văn trong trang trí đồ vật để HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS biết đến hoa văn trên trang phục của một số dân tộc được tạo nên từ nét đơn giản.

– Thông qua quan sát, HS biết được hoa văn của một số dân tộc được kết hợp từ những nét đã biết.

b) Nội dung

– HS quan sát một số hoa văn trên trang phục đã được đồ lại bằng nét.

– HS biết và gọi tên được một số nét trên hoa văn.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản về hoa văn và yếu tố nét trong hoa văn.

d) Tổ chức thực hiện

Hoa văn trên trang phục của đồng bào dân tộc Mông

– GV cho HS quan sát một số trang phục có hoa văn như: mũ, áo, váy,…

– GV cho HS quan sát một số hoa văn trên trang phục có tạo hình đơn giản trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 8 và hỏi:

+ *Hoa văn này có hình gì (hình chữ nhật, hình quả trám,…)?*

+ *Hoa văn này được tạo nên từ những nét nào (nét thẳng, cong, dích dắc,…)?*

– GV mở rộng: Trang phục không chỉ là quần, áo, váy,… để mặc mà còn là để đội như mũ, nón, khăn,… Ngoài ra, trang phục còn có thể thêm thắt lưng, găng tay,.... Mỗi dân tộc có những bộ trang phục truyền thống, sử dụng những hoa văn trang trí tạo nên sự đa dạng, mang bản sắc riêng.

Hoa văn trên trang phục của đồng bào dân tộc Ê-đê

– GV hướng dẫn HS quan sát một số hoa văn trên trang phục trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 9 và hỏi:

+ *Hoa văn này được kết hợp từ những hình nào (hình tam giác, hình chữ nhật, hình thoi,…)?*

+ *Các hình trong hoa văn được kết hợp như thế nào (đối xứng, lặp lại, xen kẽ,…)?*

– Trong phần này, GV cũng có thể sử dụng hình thức phân tích trực quan cho HS thuận tiện hình dung về cách sắp xếp hình trong hoa văn theo một số nguyên lí tạo hình cụ thể.

– GV mở rộng: Hoa văn trên trang phục của đồng bào dân tộc rất phong phú, mô phỏng hình hoa, lá, con vật,... trong cuộc sống. Những hoa văn này được cách điệu từ các hình vuông, hình tam giác, đường thẳng, đường dích dắc,...

Hoa văn trên trang phục của đồng bào dân tộc Chăm

– GV hướng dẫn HS quan sát một số hoa văn trên trang phục trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 10 và hỏi:

+ *Hoa văn này được kết hợp từ những hình nào (hình tam giác, hình chữ nhật, hình thoi,…)?*

+ *Màu sắc trong những hoa văn này được thể hiện thế nào (một màu, nhiều màu,…)?*

– Kết thúc phần này, GV cho HS trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 10 và ghi tóm tắt một số ý kiến lên bảng (không nhận xét).

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS chép được một mẫu hoa văn mình yêu thích.

– Sử dụng mẫu hoa văn yêu thích trang trí một đồ vật bằng hình thức yêu thích.

b) Nội dung

HS thực hành việc sử dụng hoa văn để trang trí SPMT yêu thích.

c) Sản phẩm

SPMT có tạo hình hoa văn trang trí.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thực hành chép một mẫu hoa văn theo gợi ý:

+ *Hình dạng của hoa văn: Hoa văn có hình gì? Hoa văn gồm một hình hay là sự kết hợp của nhiều hình?*

+ *Chi tiết của hoa văn: Hoa văn được tạo nên từ những nét nào?*

– Khi gợi ý, GV chỉ dẫn trên một hoa văn cụ thể hướng HS vẽ từ hình hoa văn rồi vẽ chi tiết. Nếu hoa văn được kết hợp từ nhiều hình thì vẽ từng hình theo chiều từ trái sang phải.

– GV cho HS thực hành sử dụng mẫu hoa văn trang trí đồ vật theo gợi ý:

+ *Đồ vật em định trang trí là gì (đồ vật cũ, vẽ một đồ vật ra giấy,...)?*

+ *Em sử dụng cách nào để trang trí (vẽ, đắp nổi, ghép vật liệu,...)?*

+ *Hình thức trang trí đồ vật là gì (theo một diện, theo hàng lối,...)?*

Lưu ý: GV phân tích trên một SPMT có hoa văn trang trí để HS thuận tiện trong hình dung cách hình thức sử dụng hoa văn trong trang trí đồ vật.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm theo những kiến thức đã học về nét tạo nên hoa văn và sử dụng hoa văn trong trang trí SPMT.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 12.

c) Sản phẩm

Hiểu biết về hoa văn và sử dụng hoa văn trong SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 12.

+ *Hoa văn trong trang trí sản phẩm gồm các yếu tố tạo hình nào?*

+ *Các hình thức sắp xếp hoa văn trong sản phẩm như thế nào?*

– Trong quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về yếu tố nét trong hoa văn, cũng như sử dụng hoa văn trang trí theo những hình thức khác nhau (nhắc lại, xen kẽ, đối xứng,...).

– Căn cứ những SPMT đã thực hiện của HS, GV chốt ý nhấn mạnh đến yếu tố nét trong tạo hình hoa văn và sử dụng hoa văn trong trang trí đồ vật tạo nên những vẻ đẹp khác nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Sử dụng hoa văn để trang trí một chậu cây.

– Hình thành khả năng kết nối kiến thức đã học để tạo SPMT gắn với cuộc sống.

b) Nội dung

Sử dụng hoa văn yêu thích trang trí một chậu cây.

c) Sản phẩm

Chậu cây được trang trí bởi hoa văn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các bước trang trí chậu cây theo gợi ý:

+ Sử dụng vật liệu sẵn có/ tái sử dụng như: bìa, vỏ chai,...

+ Sử dụng cách tạo hoa văn theo hình thức nhắc lại, xen kẽ, lặp lại, đối xứng (các chấm tròn, hình vuông, hình chữ nhật,...).

+ Kết hợp màu trong tạo hoa văn (ba màu: xanh lá cây, đỏ, vàng).

+ Sử dụng kĩ thuật in đơn giản là bôi màu lên vật cần in và đặt lên giấy để in.

+ Hoàn thiện sản phẩm.

– GV mời HS nhắc lại và lưu ý về các bước thực hiện.

– Căn cứ vào vật liệu chuẩn bị, HS thực hiện SPMT của mình.

– GV gợi ý cách thực hiện đối với phần chuẩn bị của mỗi HS và cho HS chủ động trong phần thực hành của mình.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ Hoa văn trang trí trên chậu cây của bạn được kết hợp từ những nét, hình, màu nào?

+ Phần trang trí trên chậu cây của bạn theo hình thức nào (nhắc lại, xen kẽ, lặp lại, đối xứng,...)?

+ Cách tạo hoa văn của bạn là gì (vẽ, đắp nổi, in,...)?

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS là chính.

Chủ đề 3 MÀU SẮC EM YÊU

(3 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu về cách tạo ra màu thứ cấp, phân biệt màu thứ cấp và màu cơ bản.

– Biết cách tìm ý tưởng thể hiện SPMT sử dụng các màu sắc đã học.

– Biết sử dụng chất liệu phù hợp trong thực hành.

2. Năng lực

– Tạo được SPMT có sự kết hợp những màu sắc đã học.

– Sử dụng được màu thứ cấp, màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo SPMT.

– Nhận biết và thực hiện được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên SPMT từ giấy màu và màu vẽ.

3. Phẩm chất

– Yêu thích màu sắc và biết cách khai thác vẻ đẹp của màu sắc trong thực hành, sáng tạo SPMT.

– Giữ gìn vệ sinh chung khi sử dụng màu sắc để thực hành.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số tranh, ảnh, đồ vật quen thuộc, TPMT, video clip (nếu có),… giới thiệu về các màu sắc đề cập trong chủ đề.

– Hình ảnh SPMT thể hiện các màu sắc và chất liệu khác nhau để làm minh hoạ cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– Biết khai thác hình ảnh có sự kết hợp của màu sắc trong thiên nhiên, trong cuộc sống và trong tranh vẽ của hoạ sĩ.

– Nhận biết được màu thứ cấp và cách tạo ra màu thứ cấp từ ba màu cơ bản.

– Nhận biết các màu thứ cấp có trong thiên nhiên và trong cuộc sống.

b) Nội dung

– HS quan sát và nhận biết hình ảnh có sự kết hợp các màu sắc thông qua ảnh chụp các sự vật trong thiên nhiên, các đồ vật trong cuộc sống, tranh của hoạ sĩ.

– HS quan sát và nhận biết hình minh hoạ cách tạo ra màu thứ cấp, hình ảnh màu thứ cấp trong cuộc sống.

– HS trả lời câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT.

c) Sản phẩm

HS có nhận thức về sự kết hợp của màu sắc và các màu thứ cấp ở các phương diện:

– Khai thác hình ảnh về sự kết hợp của màu sắc trong thiên nhiên, trong cuộc sống, trong tranh của hoạ sĩ.

– Mô tả được cách tạo các màu thứ cấp từ ba màu cơ bản.

– Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết màu thứ cấp trong cuộc sống thông qua hình ảnh minh hoạ trong SGK và giáo cụ trực quan do GV chuẩn bị.

– Liên hệ thực tế, nêu được tên các vật có màu thứ cấp trong cuộc sống.

d) Tổ chức thực hiện

Màu sắc trong thiên nhiên

– GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 14, trả lời câu hỏi gợi ý để nhận ra các màu sắc có trong thiên nhiên.

– GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh về thiên nhiên, con vật, hoa lá,… có màu sắc phong phú cho HS quan sát và nhận biết.

– GV tóm tắt và bổ sung.

Màu sắc trong cuộc sống

– GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 15, trả lời câu hỏi gợi ý để nhận ra các màu sắc trong cuộc sống, đồng thời nêu được sự kết hợp màu sắc ở từng đồ vật trong hình minh hoạ theo nhận biết của HS.

– GV có thể chuẩn bị thêm một số đồ vật thật có sự kết hợp của các màu khác nhau, tổ chức cho HS thảo luận, trả lời câu hỏi và nhận biết.

– GV đưa câu hỏi cho HS liên hệ thực tế, yêu cầu HS nhớ lại nêu màu sắc ở các đồ vật khác đã từng thấy.

– GV tóm tắt và bổ sung.

Màu sắc trong tranh của hoạ sĩ

– GV cho HS quan sát tranh của hoạ sĩ ở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 16, thảo luận và trả lời câu hỏi gợi ý để tìm hiểu nội dung, màu sắc và sự kết hợp của các màu trong từng bức tranh:

+ Bức tranh có nội dung gì?

+ Em biết những màu nào trong hai bức tranh trên?

+ Các màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức tranh được thể hiện như thế nào?

– GV tóm tắt, giới thiệu thêm về tác giả, tác phẩm:

+ *Hăng-ri Ma-ti-xơ (Henri Matisse, 1869 – 1954) là một hoạ sĩ người Pháp. Ông là hoạ sĩ tiên phong của trường phái Dã thú, vào thập niên 20 của thế kỉ XX. Ông nổi tiếng với khả năng sử dụng ngôn ngữ màu sắc biểu cảm. Màu sắc trong tranh ông luôn nguyên sơ, nổi bật. Tác phẩm "Món ăn và trái cây trên thảm đỏ và đen" (Dishes and fruit on a Red and Black Carpet) được vẽ bằng chất liệu sơn dầu và hoàn thành năm 1901. Bức tranh thuộc thể loại tranh tĩnh vật. Hoạ sĩ đã sử dụng những màu sắc nổi bật kết hợp một cách uyển chuyển với đường nét mạnh mẽ, dứt khoát để diễn tả những đồ vật, hoa quả quen thuộc trong cuộc sống.*

+ *Lương Xuân Nhị (1914 – 2006) là hoạ sĩ sinh ra và lớn lên tại Hà Nội. Sự nghiệp của ông được biết đến với những bức tranh sơn dầu và tranh lụa về các đề tài: chân dung thiếu nữ, phong cảnh, cảnh sinh hoạt bình dị của Việt Nam. Ông là một trong những hoạ sĩ thời kì đầu của trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương, những tác phẩm của ông là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nghệ thuật phương Tây qua cách diễn tả hình khối, chi tiết, ánh sáng, màu sắc và nghệ thuật phương Đông trong việc diễn tả tập trung thần thái của người và cảnh. Bên cạnh đó, có thể thấy sự nhất quán trong quan điểm sáng tác của hoạ sĩ bởi các ý tưởng và cảm xúc luôn thể hiện được vẻ đẹp bình dị, thanh nhã của con người Việt Nam. Tác phẩm "Phong cảnh nông thôn" là bức tranh sơn dầu được hoạ sĩ Lương Xuân Nhị sáng tác vào năm 1954. Với gam màu chủ đạo là màu xanh của những tán cây, rêu phong kết hợp với màu cam đất của tường nhà, đường làng,... Bức tranh đã diễn tả không gian thanh bình đặc trưng của làng quê Bắc Bộ. Hình ảnh làng quê trong tranh được mô phỏng cô đọng ở một góc làng, nơi đó có luỹ tre cạnh bờ giếng, những con trâu nhởn nhơ gặm cỏ, xa xa là mái nhà nhấp nhô đan xen với các tán cây và thấp thoáng bóng một vài đứa trẻ đang nô đùa,...Tất cả đã gợi cho người xem một cảm giác thư thái, nhẹ nhàng, gần gũi, thân thương.*

– GV cũng có thể sử dụng một số TPMT có màu sắc đẹp (chuẩn bị thêm) để minh hoạ trực quan cho HS thuận tiện hình dung.

Sự kết hợp của màu cơ bản tạo nên màu thứ cấp

– GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh SGK *Mĩ thuật 3*, trang 17, thảo luận và trả lời câu hỏi để nhận ra:

+ *Củng cố kiến thức về ba màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lam.*

+ *Tạo ra màu thứ cấp bằng cách kết hợp từ hai màu cơ bản: đỏ + vàng = cam; vàng + xanh lam = xanh lá cây; đỏ + xanh lam = tím.*

+ *Tên ba màu thứ cấp: cam, tím, xanh lá cây.*

– GV có thể chuẩn bị màu và dụng cụ pha màu: GV thực hiện thao tác pha màu minh hoạ cách tạo ba màu thứ cấp từ ba màu cơ bản cho HS quan sát, nhận biết và phân biệt.

– GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 17, trả lời câu hỏi để nhận biết bằng cách đọc tên màu thứ cấp có ở cánh hoa dạ yến thảo, quả cam và bình tưới cây.
– GV đưa câu hỏi gợi ý cho HS liên tưởng và kể tên màu sắc của các cảnh vật, đồ vật khác trong cuộc sống có các màu giống ba màu thứ cấp: cam, tím, xanh lá cây.
– Căn cứ ý kiến của HS, GV củng cố:

+ Màu sắc có ở trong thiên nhiên, trong cuộc sống làm cảnh vật và mọi thứ xung quanh chúng ta thêm tươi đẹp.

+ Ba màu cơ bản (đỏ, vàng, xanh lam) khi pha trộn với nhau có thể tạo ra ba màu thứ cấp (cam, xanh lá cây, tím).

+ Có thể kết hợp các màu sắc khác nhau để tạo SPMT.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện được SPMT có sử dụng các màu đã học.

b) Nội dung

HS thực hành bằng cách chọn hình thức phù hợp (vẽ; xé, dán; miết đất nặn hoặc nặn tạo dáng) để tạo hình SPMT yêu thích có sử dụng các màu đã học.

c) Sản phẩm

SPMT có sử dụng các màu đã học.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS vẽ; xé, dán hoặc dùng đất nặn thể hiện một sản phẩm có nội dung tự chọn và sử dụng màu sắc đã học vào *Vở bài tập Mĩ thuật 3*.
– GV cho HS thực hành SPMT theo gợi ý:
  + *Ý tưởng: Các chủ đề chân dung, sinh hoạt, phong cảnh, con vật, đồ vật,... Ví dụ: thể hiện một SPMT về chân dung một người em yêu quý, các hoạt động vui chơi ở trường, cảnh đẹp em yêu thích, con vật em yêu thích,...*
  + *Chất liệu: màu vẽ; xé, dán giấy; miết đất nặn hoặc nặn tạo dáng SPMT theo nội dung đã chọn.*
  + *Cách thực hiện: Làm sản phẩm 2D hay 3D phù hợp với năng lực của bản thân. Có thể tổ chức HS thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm 2, 4 căn cứ vào điều kiện tổ chức lớp học.*
– Khi gợi ý, GV có thể cho HS xem lại một số hình ảnh và SPMT đã thực hiện liên quan đến chủ đề để thuận tiện phân tích các bước.
  + *Phân tích SPMT của HS trong SGK* Mĩ thuật 3, *trang 18.*
  + *Quan sát và nhận xét một số SPMT mà GV chuẩn bị thêm.*

– Căn cứ vào đối tượng HS và thực tế lớp học, GV cho HS chuẩn bị đồ dùng để thực hiện. Với sản phẩm là miết đất nặn, GV cho HS chuẩn bị tấm bìa để thực hiện.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm qua phần trả lời câu hỏi gợi ý trong sách.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 19.

c) Sản phẩm

Trình bày được cảm nhận về SPMT của mình, của bạn đã thực hành.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 19.

+ *Sản phẩm của bạn có những hình ảnh, màu sắc gì?*

+ *Chỉ ra các màu cơ bản và màu thứ cấp trong sản phẩm.*

+ *Các màu sắc trong sản phẩm giúp bạn liên tưởng đến màu của những đồ vật nào trong gia đình?*

+ *Bạn thích sản phẩm nào nhất? Hãy chia sẻ về điều khiến bạn thích trong bài thực hành đó.*

– Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn sự kết hợp của màu sắc SPMT:

+ *Em sẽ sử dụng màu gì để thể hiện cho nổi bật hơn SPMT của bạn?*

+ *Hãy chia sẻ về quá trình thực hiện SPMT của nhóm em/ em.*

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến cách tạo màu thứ cấp và sự kết hợp của màu sắc đã được học ở hai hoạt động trước.

– Hình thành khả năng kết nối kiến thức đã học để tạo SPMT gắn với cuộc sống.

b) Nội dung

Sử dụng hình thức, vật liệu sẵn có để thiết kế, trang trí một khung ảnh chung của nhóm treo ở lớp học.

c) Sản phẩm

Một khung ảnh chung của nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các bước thiết kế, trang trí khung ảnh chung của nhóm ở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 20. Khi phân tích, GV chú ý đến các bước:

+ *Lựa chọn vật liệu để tạo dáng sản phẩm (giấy bìa màu, sợi dây, giấy màu, giấy trắng, giấy báo/ tạp chí, bút màu, bút chì, kéo, keo dán giấy, băng dính hai mặt).*

+ *Lựa chọn hình vẽ để trang trí (hình đám mây và cầu vồng; hình khinh khí cầu hoặc có thể chọn các hình khác như: hoa, mái nhà, con chim, cái cây,…).*

+ *Lựa chọn chất liệu để cắt dán hình trang trí (giấy màu).*

– GV lưu ý cho HS về kĩ thuật thực hiện:

+ *Chọn và vẽ hình trang trí cân đối với phần giấy là khung (không to quá để chỗ cho phần dán ảnh, không nhỏ quá vì sẽ thành vụn vặt).*

+ *Chọn các màu sắc kết hợp với nhau sao cho nổi bật nội dung thể hiện.*

+ *Kĩ thuật cắt, đính, ghép các sản phẩm (hình trái tim, hình con cánh cam). Khi luồn sợi dây giữ bằng cách dán băng dính cho khung ảnh được cân đối.*

– GV mời HS nhắc lại những lưu ý khi thực hiện SPMT.

– Căn cứ điều kiện tổ chức lớp học, GV có thể cho HS làm cá nhân/ nhóm 2 – 4 – 6 HS.

– Khi HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ bằng lời nói để từng cá nhân HS hoàn thành được sản phẩm của mình.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ *Nhóm em/ em đã sử dụng những hình ảnh, màu sắc nào để trang trí sản phẩm?*

+ *Trong các SPMT đã thực hiện, em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS.

Trong chủ đề này, HS làm quen với màu thứ cấp và sử dụng các màu sắc đã học để thực hiện tạo hình SPMT, tạo dáng và trang trí khung ảnh. Ngoài việc khai thác các hình ảnh minh hoạ trong SGK, GV cần chuẩn bị thêm các tranh, ảnh, SPMT, màu vẽ và dụng cụ pha màu liên quan đến nội dung chủ đề cho HS quan sát bằng thực tế. GV dặn dò HS chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ theo hình thức thể hiện GV đã xây dựng ở kế hoạch bài dạy.

Với một số HS có năng khiếu, GV có thể khuyến khích các em chuẩn bị và sử dụng kết hợp đa chất liệu cho SPMT thêm phong phú.

Chủ đề 4 VẺ ĐẸP CỦA KHỐI

(3 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu về một số hình thức biểu hiện của khối.

– Biết về cách thực hiện một SPMT tạo cảm giác về sự chuyển động của khối.

2. Năng lực

– Tạo được SPMT cho cảm giác khác nhau về khối.

– Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên SPMT từ nhiều chất liệu.

– Biết sử dụng vật liệu sẵn có như dây thép, giấy, đất nặn trong thực hành, sáng tạo SPMT 3D.

3. Phẩm chất

– Biết được vẻ đẹp của khối, cũng như có thêm vốn ngôn ngữ để diễn đạt trong lĩnh vực thưởng thức TPMT, SPMT 3D qua đó thêm yêu thích môn học.

– Biết được sự đa dạng trong một số biểu hiện của khối, từ đó hiểu hơn về vẻ đẹp của TPMT, SPMT liên quan.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số tượng để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh SPMT có sự tương phản, cũng như tạo nên cảm giác về sự chuyển động để làm minh hoạ, phân tích về biểu hiện của khối cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– Biết đến một số biểu hiện của khối.

– Biết đến biểu hiện của khối trên một số SPMT.

b) Nội dung

– Quan sát một số biểu hiện của khối.

– Biết và gọi tên được một số biểu hiện của khối trên SPMT.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản về biểu hiện của khối.

d) Tổ chức thực hiện

Một số biểu hiện của khối tạo cảm giác

– GV cho HS quan sát một số cặp khối tương phản trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 22 và gọi tên những biểu hiện này (khối cứng – khối mềm, khối cầu đặc – khối rỗng, khối tĩnh – khối động).

– Sau khi quan sát, GV đặt câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 22: *Trong các biểu hiện của khối ở trên, em thích cặp tương phản nào nhất?* nhằm giúp HS có ấn tượng yêu thích ban đầu về biểu hiện của khối.

– Sau khi quan sát và gọi tên, GV lưu ý:

+ *Một số biểu hiện của khối tạo cảm giác khác nhau cho người xem như khối cứng – khối mềm, khối tĩnh – khối động.*

+ *Tên gọi của một số biểu hiện thể hiện bằng hình dáng bên ngoài của khối như khối cầu đặc – khối rỗng.*

Biểu hiện của khối trên SPMT

– GV cho HS quan sát một số biểu hiện của khối trên SPMT trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 23 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– Ở mỗi SPMT, GV cho HS phân tích một số sự kết hợp của hình thức biểu hiện khác nhau, nhằm tạo nên hiệu quả khác nhau về mặt thị giác (tĩnh, động, mềm,...).

– Căn cứ ý kiến của HS, GV chốt ý:

Việc kết hợp một số biểu hiện cũng như thể hiện về khối khác nhau là những cách thể hiện vẻ đẹp của khối trên SPMT.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện được SPMT có biểu hiện của khối mình yêu thích.

b) Nội dung

HS thực hành việc sử dụng đất nặn hoặc vật liệu sẵn có để tạo hình SPMT yêu thích.

c) Sản phẩm

SPMT có biểu hiện vẻ đẹp của khối.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thực hành SPMT theo gợi ý:

+ *Ý tưởng: Liên tưởng đến một hình thức biểu hiện của khối mình yêu thích và lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp với khả năng thực hiện của mình.*

+ *Quy trình: Tạo hình dáng bên ngoài SPMT – sử dụng kĩ thuật ấn, khoét, đắp thêm,… để tạo nên những biểu hiện khác nhau của khối; liên tưởng đến một vật và đặt tên theo ý thích.*

– Khi gợi ý, GV có thể thị phạm để HS thuận tiện theo dõi các kĩ thuật tạo hình biểu hiện của khối như: ấn tay, sử dụng que gỗ tạo chất trên bề mặt,…

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm theo kiến thức về biểu hiện của khối đã học.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 25.

c) Sản phẩm

Hiểu biết về biểu hiện của khối trên SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 25.

+ *SPMT của bạn có biểu hiện nào của khối?*

+ *Trong các SPMT của nhóm, bạn thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?*

– Trong quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về những biểu hiện của khối trên SPMT, trong đó có thể chỉ là một hình thức hoặc kết hợp nhiều hình thức biểu hiện khác nhau. Ở dạng bài này, GV không chú trọng đến tính hiện thực để nhận xét, tránh việc áp đặt giống – không giống/ đúng – sai khi so sánh với một vật bất kì trong nhận xét.

– Căn cứ những SPMT đã thực hiện của HS, GV chốt ý nhấn mạnh đến có rất nhiều hình thức biểu hiện của khối và mỗi biểu hiện cho người xem một cảm nhận khác nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Thưởng thức TPMT tạo cảm giác về sự chuyển động của khối của nhà điêu khắc nổi tiếng thế giới An-béc-tô Gia-cô-mét-ti (Alberto Giacometti).

– Sử dụng vật liệu sẵn có để thực hiện một SPMT tạo cảm giác về sự chuyển động.

b) Nội dung

– Thưởng thức mĩ thuật.

– Thực hành, sáng tạo SPMT.

c) Sản phẩm

SPMT có cảm giác về sự chuyển động.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem hai TPMT của nhà điêu khắc An-béc-tô Gia-cô-mét-ti trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 25 và cùng phân tích yếu tố tạo cảm giác về sự chuyển động trên tác phẩm.

– Qua xem và phân tích, GV chốt ý:

Việc sử dụng khối với các góc cạnh, theo một hướng xác định rõ ràng thường tạo cảm giác về hướng chuyển động của tác phẩm.

– GV mời HS nhắc lại.

– GV cho HS tham khảo các bước tạo được biểu đạt hình động cho SPMT trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 27. GV phân tích từng bước và cho HS nhắc lại (nếu cần).

– Căn cứ sự chuẩn bị, GV có thể cho HS xem thêm clip hoặc SPMT tương tự để HS có hiểu biết về cách biểu đạt hình động cho SPMT (cảm giác về sự chuyển động).

– Căn cứ việc chuẩn bị vật liệu của HS, GV cho HS thực hành SPMT tạo được cảm giác về sự chuyển động.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ SPMT của bạn được làm từ những vật liệu gì?

+ Khi quan sát, SPMT này có cho cảm giác về sự chuyển động không?

+ Biểu đạt hình động trên SPMT được thể hiện ở những yếu tố nào?

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS là chính.

Chủ đề 5 MỘT SỐ VẬT LIỆU SỬ DỤNG TRONG THỰC HÀNH, SÁNG TẠO MĨ THUẬT

(3 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết được sự đa dạng của vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo môn Mĩ thuật.

– Hiểu về bề mặt vật liệu tạo nên những cảm giác khác nhau.

2. Năng lực

– Cảm nhận được sự khác nhau trên bề mặt sản phẩm.

– Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên SPMT có sự kết hợp nhiều vật liệu.

– Biết sử dụng vật liệu sẵn có để làm đồ lưu niệm.

3. Phẩm chất

– Biết được vẻ đẹp có được từ bề mặt của sản phẩm để chủ động lựa chọn vật liệu trong thực hành, sáng tạo, từ đó thêm yêu thích môn học.

– Hình thành ý thức sưu tầm vật liệu đã qua sử dụng trong thực hành, sáng tạo SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số vật liệu từ thiên nhiên, vật liệu trong cuộc sống để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh SPMT sử dụng vật liệu khác nhau để làm minh hoạ, phân tích về hiệu quả của chất cảm cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS biết đến một số chất liệu cho những cảm giác khác nhau khi tác động.

– Thông qua quan sát, tác động trực tiếp bằng tay, HS hiểu về chất cảm khi lựa chọn vật liệu thực hành.

b) Nội dung

– HS quan sát một số vật liệu trong thiên nhiên, tái sử dụng.

– HS biết và gọi tên được một số cảm giác về vật liệu.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản về chất cảm.

d) Tổ chức thực hiện

Một số cảm giác về bề mặt vật liệu

– GV đặt một số vật liệu như: vỏ cây, lá cây, cánh hoa, quả, bông, vải, vỏ hộp,… vào thùng kín và cho đại diện mỗi nhóm lên sờ và mô tả cảm giác về vật liệu mà mình sờ được. HS nói vật liệu nào thì giơ vật liệu đó lên.

– Những HS không tham gia sẽ liên tưởng và kể một số vật liệu cho những cảm giác khác nhau.

– GV chốt ý:

Mỗi vật liệu khác nhau sẽ cho cảm giác khác nhau. Cảm giác này có được khi tác động trực tiếp (xúc giác), cũng như khi quan sát (thị giác).

Một số SPMT sử dụng nhiều vật liệu khác nhau

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 30, quan sát và tìm hiểu một số SPMT sử dụng những vật liệu khác nhau và đặt câu hỏi trong SGK.

– GV cũng có thể sử dụng một số SPMT để minh hoạ trực quan cho HS thuận tiện hình dung.

– GV ghi một số ý kiến của HS về chất cảm lên bảng.

– Căn cứ ý kiến của HS, GV chốt ý:

Sử dụng kết hợp vật liệu trong thực hành, sáng tạo SPMT cho những hiệu quả khác nhau về thị giác, giúp SPMT hấp dẫn. Tuy nhiên, không sử dụng quá nhiều vật liệu đối với một SPMT. Đặt các vật liệu có cảm giác khác nhau để tạo nên sự tương phản về vật liệu. Ví dụ: vật liệu cho cảm giác xù xì đặt bên vật liệu cho cảm giác nhẵn,…

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện được SPMT theo hình thức yêu thích với vật liệu sẵn có, vật liệu có trong thiên nhiên.

b) Nội dung

HS thực hành việc sử dụng vật liệu khác nhau để tạo hình SPMT yêu thích.

c) Sản phẩm

SPMT với vật liệu sẵn có, vật liệu có trong thiên nhiên.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thực hành SPMT theo gợi ý:

+ *Vật liệu: Lên ý tưởng và lựa chọn vật liệu sẵn có trong thiên nhiên để thực hành. Một số vật liệu có thể sử dụng như: sỏi nhỏ, lá cây, vỏ cây, hạt,...*

+ *Ý tưởng: Liên tưởng đến một vật mình yêu thích và vẽ phác hình lên giấy thể hiện ý tưởng đó.*

+ *Cách thực hiện: Sử dụng băng dính hai mặt, keo sữa, keo nhựa, đất nặn để gắn vật liệu theo những hình cần thể hiện. Nếu dùng vật liệu để in màu (lá cây, cánh hoa,...) cần lưu ý chuẩn bị màu nước/ bột/ goát,...*

– Khi gợi ý, GV có thể thị phạm hoặc HS quan sát *Phần tham khảo* trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 31 để thuận tiện theo dõi cách tạo SPMT từ kĩ thuật in lá cây.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 32.

c) Sản phẩm

Ý thức về chất cảm trong SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 32.

+ *Kể tên các vật liệu đã sử dụng để tạo nên SPMT.*

+ *Bạn có cảm nhận về bề mặt của SPMT này như thế nào?*

– Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về những dấu hiệu đặc trưng về chất cảm.

– Căn cứ những SPMT đã thực hiện của HS, GV chốt ý nhấn mạnh đến việc chất cảm trong SPMT khác nhau do sử dụng những vật liệu khác nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS sử dụng vật liệu khác nhau để trang trí một tấm thiệp chúc mừng.

– Hình thành khả năng kết nối tri thức đã học để tạo SPMT gắn với cuộc sống.

b) Nội dung

Sử dụng vật liệu yêu thích trang trí một tấm thiệp chúc mừng.

c) Sản phẩm

Tấm thiệp chúc mừng được làm với vật liệu khác nhau.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các bước đắp nổi đất nặn để làm tấm thiệp chúc mừng. Trong đó, thể hiện được chất cảm bằng cách tạo chất khác nhau trên bề mặt đất nặn. Khi phân tích, GV chú ý đến:

+ *Lựa chọn, sắp xếp hình để nổi bật sự tương phản.*

+ *Lựa chọn màu đặt cạnh nhau để tạo sự tương phản.*

+ *Xử lí bề mặt đất nặn để tạo cảm giác khác nhau.*

– Các bước thực hiện sản phẩm cần lưu ý:

+ *Sắp xếp hình khác nhau tạo bố cục.*

+ *Đắp nổi tạo các hình chính.*

+ *Đắp nổi tạo các hình phụ.*

+ *Tạo chất khác nhau trên khối để hình được sinh động.*

+ *Hoàn thiện sản phẩm.*

– GV mời HS nhắc lại.

– GV gợi ý theo các bước để HS chủ động trong phần thực hành của mình.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ *Thiệp chúc mừng của bạn được làm từ những vật liệu gì?*

+ *Khi quan sát, những vật liệu này cho cảm giác gì?*

+ *Em thích vật liệu nào được sử dụng trong tạo hình, trang trí tấm thiệp? Vì sao?*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS là chính.

Chủ đề 6 BIẾT ƠN THẦY CÔ

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Củng cố kiến thức về yếu tố chấm, nét, hình, màu, cũng như sắp xếp hình ảnh chính – phụ,… cho HS.

– Chọn được hình ảnh và vẽ được bức tranh yêu thích có chủ đề về thầy cô.

– Thực hiện được các hoạt động (cắt, vẽ, xé, dán giấy bìa,…), tạo hình SPMT (làm báo tường) sử dụng trong ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

2. Năng lực

– Tái hiện được các hình ảnh đẹp, quen thuộc bằng hình thức, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt phù hợp với bản thân.

– Tự học, nhận ra những ưu điểm, hạn chế trong bài học qua lời nhận xét của thầy cô, bạn bè.

– Giao tiếp, hợp tác nhóm, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

– Sáng tạo, hình thành ý tưởng mới của bản thân trong quá trình học tập.

3. Phẩm chất

– Yêu thương, tôn trọng thầy cô, bạn bè và những người khác.

– Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp; chăm chỉ học tập, chuyên cần, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

– Tự tin trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC

– Tranh vẽ, sản phẩm mĩ thuật có hình ảnh về thầy cô; tranh vẽ phong cảnh trường học, tranh vẽ quang cảnh trường học nhân dịp kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 của HS (để so sánh).

– Một số SPMT 3D (báo tường, thiệp chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11) bằng giấy, vải, đất nặn,…

– Một số bức ảnh phù hợp với chủ đề (nếu có điều kiện).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1. Quan sát

a) Mục tiêu

– Liệt kê được những công việc hằng ngày mà thầy cô đã làm ở trường.

– Nhận biết được hình ảnh thầy cô trong các SPMT tạo hình.

b) Nội dung

– Quan sát những hình ảnh những việc làm hằng ngày của thầy cô ở trường.

– Trả lời câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT.

c) Sản phẩm

Có hiểu biết về việc khai thác nội dung, hình ảnh, màu sắc,… thể hiện hình ảnh thầy cô trên các SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS nhớ lại và liệt kê những việc làm hằng ngày của thầy cô ở trường.

– GV cho HS quan sát một số SPMT về chủ đề *Biết ơn thầy cô* trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 35 tìm hiểu về:

+ *Nội dung, hình ảnh về thầy cô trong tranh vẽ, bài nặn, tranh xé dán giấy/ vải,…*

+ *Màu sắc thể hiện hình ảnh thầy cô ở mỗi sản phẩm.*

+ *Hình ảnh thầy cô được thể hiện trên sản phẩm.*

+ *Vẻ đẹp của mỗi chất liệu trong sản phẩm.*

+ *Nêu cảm nhận của bản thân về màu sắc, cách sắp xếp bố cục hình ảnh thầy cô, nhà trường,… trong các SPMT.*

– HS thực hiện hoạt động học tập cá nhân:

+ *Trả lời câu hỏi của GV.*

+ *Tìm hiểu hình ảnh về thầy cô trên SPMT.*

+ *Phát biểu cảm nhận của bản thân về các SPMT có hình ảnh về thầy cô, nhà trường,…*

– HS làm việc nhóm:

+ *Tìm hiểu thông tin trên đồ dùng dạy học theo gợi ý của GV.*

+ *Trao đổi thảo luận về sản phẩm có hình ảnh thầy cô, những việc thầy cô làm cho HS; cách thể hiện màu sắc, chất liệu, hình ảnh về thầy cô ở mỗi sản phẩm.*

+ *Trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm,…*

– Sau khi HS thực hiện các hoạt động tìm hiểu, GV tóm tắt bổ sung một số thông tin liên quan đến công việc của thầy cô; đến nội dung, hình ảnh, màu sắc, chất liệu,… trong SPMT, giúp HS nhận thức đầy đủ hơn.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS lựa chọn được hình thức yêu thích để thể hiện SPMT có hình ảnh về thầy cô.

b) Nội dung

HS thực hành bằng cách chọn hình thức phù hợp (vẽ; xé, dán; miết đất nặn hoặc nặn tạo dáng) để tạo hình SPMT về thầy cô.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được hình ảnh về thầy cô bằng SPMT sau:

– Bài vẽ của HS (trên giấy A4 hoặc *Vở bài tập Mĩ thuật 3*).

– Bài nặn.

– Tranh cắt, xé dán giấy/ vải hoặc vật liệu tìm được,…

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS nhận biết:

+ *Cách lựa chọn ý tưởng hình ảnh về thầy cô cho sản phẩm thực hành.*

+ *Cách lựa chọn vật liệu tạo hình (vẽ tranh, nặn hay xé, dán,…) trong quá trình thực hành.*

+ *Lựa chọn vật liệu cần phù hợp với ý tưởng hình ảnh, sao cho sản phẩm thể hiện thuận lợi.*

+ *Cách vẽ/ nặn/ xé, dán,… hình ảnh về thầy cô và sắp xếp hình ảnh có chính – phụ trong sản phẩm.*

+ *Hoàn thiện sản phẩm.*

– GV có thể thị phạm trực tiếp một (hoặc một vài) cách tạo hình bằng chất liệu khác nhau để HS tham khảo.

– HS trả lời các câu hỏi của GV:

+ *Em sẽ lựa chọn hình ảnh nào để thể hiện ý tưởng về thầy cô?*

+ *Em đã chuẩn bị được vật liệu gì để tạo sản phẩm của mình?*

+ *Em sẽ tạo hình ảnh nào trước, hình ảnh nào sau? Sắp xếp vị trí hình ảnh thầy cô ở đâu trên sản phẩm của mình?*

+ *Em sẽ cho thêm các hình ảnh nào để có SPMT đẹp?*

– GV tổ chức, gợi ý cho HS lựa chọn hình thức thực hành theo nhóm hoặc cá nhân.

+ *Lựa chọn nội dung ý tưởng thể hiện của nhóm hoặc cá nhân.*

+ *Lựa chọn chất liệu yêu thích, phù hợp với ý tưởng, thuận lợi trong thể hiện sản phẩm.*

+ *Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm (trường hợp làm sản phẩm theo nhóm).*

– HS thực hiện theo gợi ý của GV, biết hợp tác trong quá trình sáng tạo sản phẩm.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– HS bày tỏ được cảm xúc cá nhân trước vẻ đẹp của SPMT có chủ đề về thầy cô.

– Mô tả được nội dung, hình ảnh, màu sắc, chất liệu, nhóm chính – phụ,… được biểu hiện trên sản phẩm.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn/ nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 37.

c) Sản phẩm

– HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

– Trình bày được cảm nhận về SPMT của mình, của bạn đã thực hành.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS đặt tên cho SPMT của mình và trao đổi trong nhóm về SPMT theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 37:

+ *SPMT thể hiện hình ảnh gì và được làm bằng vật liệu nào?*

+ *Hình ảnh nào là chính trên sản phẩm? Hình ảnh nào hỗ trợ cho hình ảnh chính?*

+ *Đọc tên các màu và chỉ cho bạn biết màu nào là màu cơ bản, màu thứ cấp, màu đậm, màu nhạt.*

+ *Bạn thích SPMT nào nhất? Vì sao?*

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo hình thức học cá nhân/ nhóm/ cả lớp, thực hiện nhận xét đánh giá về:

+ *Nội dung ý tưởng, màu sắc, sắp xếp nhóm chính – phụ hình ảnh thầy cô, nhà trường trên các SPMT.*

+ *Vật liệu sử dụng trong sản phẩm.*

+ *Cách thể hiện khác nhau về hình ảnh thầy cô ở mỗi chất liệu như màu vẽ, đất nặn, giấy/ bìa thủ công trong sản phẩm tạo hình 3D,...*

– GV theo dõi và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua sự phát hiện, tìm hiểu và ý kiến đóng góp trong nhận xét về sản phẩm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS làm được SPMT báo tường vào dịp kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

b) Nội dung

Thiết kế và trang trí báo tường kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

c) Sản phẩm

SPMT báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát:

+ *Phần tham khảo trong SGK* Mĩ thuật 3, *trang 38 để nhận biết vật liệu chuẩn bị làm báo tường.*

+ *Nhận biết các bước làm báo tường (chọn tên đầu báo, trang trí xung quanh tờ báo, viết nội dung báo và hoàn thiện).*

– GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động vận dụng: làm sản phẩm báo tường kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

– GV lưu ý HS:

+ *Chọn tên đầu báo tường sao cho thể hiện được tình cảm biết ơn của mình tới thầy cô (ví dụ: Uống nước nhớ nguồn, Chắp cánh ước mơ, Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11,...).*

+ *Cách chọn màu cho đầu báo: màu tươi sáng, rực rỡ; chữ viết đầu báo nên to, rõ ràng, có trang trí đẹp mắt.*
+ *Chọn các bài hát, bài văn, thơ, truyện,... cho nội dung báo.*
+ *Sau đó vẽ, trang trí; cắt, dán giấy theo hình yêu thích hoặc viết từng bài lên tờ giấy. Nên sử dụng các hình ảnh (người, hoa, hoạ tiết,...) trang trí xung quanh báo cho đẹp hơn.*

– GV quan sát, phát hiện trường hợp HS lúng túng khi tìm/ viết tên đầu báo, cách trang trí, viết nội dung,... để góp ý, hướng dẫn HS khắc phục kịp thời.
– GV tổ chức cho HS học theo nhóm với các gợi ý:
+ *Thống nhất tên đầu báo và nội dung báo tường.*
+ *Thống nhất hình thức thể hiện của báo tường.*
+ *Tìm kiếm, sưu tầm vật liệu để làm báo tường.*
+ *Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm (sưu tầm bài viết, hình ảnh về thầy cô giáo; hình ảnh trang trí báo;...).*
+ *Thực hành vận dụng làm báo tường có chủ đề về thầy cô.*

– HS thực hiện nhiệm vụ được phân công, trao đổi trong nhóm về nội dung ý tưởng, cách tạo hình, vật liệu trong thực hành,...
– GV theo dõi và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua sự sáng tạo trong quá trình thể hiện sản phẩm và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.
– HS lựa chọn và trưng bày sản phẩm của cá nhân/ nhóm.
– GV đặt câu hỏi gợi ý để HS giới thiệu về ý tưởng nội dung, màu sắc, hình ảnh, cách sắp xếp nhóm chính – phụ,... về nhà trường, thầy cô, bạn bè trên bức tranh, bài nặn, sản phẩm xé/ cắt, dán; tên đầu báo, nội dung và cách trang trí các hình ảnh trường học, thầy cô trên sản phẩm báo tường;...
– HS giới thiệu sản phẩm của mình theo gợi ý của GV; phân loại và nêu cảm nhận cá nhân về mỗi sản phẩm.
– HS phát biểu cảm nhận cá nhân về tình cảm của mình đối với thầy cô.
– GV nhận xét, tóm tắt kết quả học tập của lớp, nhấn mạnh kiến thức cơ bản, nội dung tư tưởng của chủ đề, động viên tinh thần học tập của HS.

KIỂM TRA/ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (1 tiết)

Căn cứ vào Kế hoạch dạy học, GV dành một tiết để tổ chức cho HS thực hành một bài kiểm tra, đánh giá định kì cuối học kì I, nhằm tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các chủ đề đã học. Tiêu chí của bài kiểm tra, đánh giá định kì này là:

– HS có hiểu, biết và vận dụng được các yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo SPMT không?
– SPMT của HS có sự kết hợp hài hoà các yếu tố và thể hiện được nội dung theo yêu cầu hay không?

Chủ đề 7 CẢNH VẬT QUANH EM

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết sự đa dạng của cảnh đẹp trong cuộc sống.
– Sử dụng yếu tố chính – phụ để thể hiện SPMT.
– Sử dụng chất liệu phù hợp trong thực hành.

2. Năng lực

– Nhận biết được các nội dung, hình ảnh, hình thức thể hiện SPMT.
– Tìm được ý tưởng để thể hiện SPMT của chủ đề *Cảnh vật quanh em.*
– Vận dụng được cách sắp xếp yếu tố chính – phụ trong thực hành, sáng tạo SPMT.
– Nhận biết và thực hiện được một số thao tác, công đoạn cơ bản để tạo hình và trang trí SPMT từ vật liệu sẵn có.

3. Phẩm chất

– Yêu thích vẻ đẹp của phong cảnh trong các TPMT, SPMT.
– Bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước và lòng tự hào dân tộc.
– Có ý thức giữ gìn và bảo vệ cảnh vật xung quanh, danh lam thắng cảnh.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số tranh, ảnh, TPMT, video clip (nếu có),… mang nội dung liên quan đến chủ đề *Cảnh vật quanh em.*
– SPMT có hình ảnh, màu sắc đẹp về cảnh vật (thiên nhiên, cuộc sống).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– Nhận biết được sự đa dạng, phong phú về cảnh đẹp trong cuộc sống.
– Nhận biết vẻ đẹp của tranh phong cảnh qua các hình ảnh, màu sắc thể hiện trong tranh của hoạ sĩ và ảnh của nhiếp ảnh gia.
– Nhận biết yếu tố tạo hình trong SPMT thể hiện chủ đề *Cảnh vật quanh em.*

b) Nội dung

– HS quan sát và đưa ra ý kiến, nhận xét ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, TPMT, SPMT minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 3* hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV

chuẩn bị, trong đó chú trọng đến các hình ảnh, màu sắc thể hiện cảnh đẹp trong cuộc sống.

– GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT.

c) Sản phẩm

HS có nhận thức và ý tưởng về nội dung và hình ảnh cần thể hiện ở chủ đề *Cảnh vật quanh em.*

d) Tổ chức thực hiện

Cảnh vật trong cuộc sống

– GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 3,* trang 40, thảo luận và trả lời câu hỏi gợi ý để nhận ra cảnh đẹp từng vùng miền khác nhau.

– GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh về cảnh đẹp có màu sắc phong phú cho HS quan sát và nhận biết.

– GV tóm tắt và bổ sung.

Cảnh vật trong tranh vẽ

– GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 3,* trang 41, thảo luận nhóm (2 hoặc 4), trả lời câu hỏi gợi ý để tìm hiểu về hai bức tranh:

+ *"Nhớ một chiều Tây Bắc" của hoạ sĩ Phan Kế An.*

+ *"Cảnh nông thôn thanh bình" của hoạ sĩ Lưu Văn Sìn.*

– GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh về tranh vẽ của hoạ sĩ, tổ chức cho HS thảo luận, trả lời câu hỏi để giúp các em nhận ra:

+ *Cảnh vật trong cuộc sống rất phong phú, đa dạng.*

+ *Hình ảnh chính – phụ của các cảnh vật được sắp xếp cân đối, làm nổi bật nội dung của tác phẩm.*

+ *Màu sắc trong tranh được hoạ sĩ kết hợp hài hoà đã diễn tả sinh động không gian của cảnh vật,...*

– GV tóm tắt và bổ sung:

+ *Phan Kế An (1923 – 2018) là hoạ sĩ Việt Nam thành công với chất liệu sơn mài và sơn dầu. Tranh của ông thường vẽ về phong cảnh và cảnh sinh hoạt của người nông dân. "Nhớ một chiều Tây Bắc" là một trong những tác phẩm tranh sơn mài nổi tiếng được hoàn thành vào năm 1955 trong thời gian ông đang tham gia hoạt động tại chiến khu Việt Bắc.*

+ *Lưu Văn Sìn (1910 – 1983) là hoạ sĩ Việt Nam có nhiều tác phẩm tranh sơn dầu về đề tài phong cảnh miền núi và nông thôn. Bức tranh "Cảnh nông thôn thanh bình" được sáng tác vào năm 1958 và hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam.*

Cảnh vật trong SPMT

– GV yêu cầu HS quan sát SPMT ở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 42, thảo luận và trả lời câu hỏi gợi ý để tìm hiểu:

+ *Hình thức, chất liệu thể hiện trong từng SPMT.*

+ *Cách chọn ý tưởng thể hiện SPMT.*

+ *Cách sắp xếp các hình ảnh chính – phụ, trước sau diễn tả không gian của cảnh vật trong từng SPMT.*

+ *Màu sắc trong từng sản phẩm thể hiện được nhiều sắc độ đậm – nhạt khác nhau, làm nổi bật khung cảnh trong SPMT.*

– GV hướng dẫn HS quan sát các SPMT (GV chuẩn bị thêm), cùng thảo luận và trả lời câu hỏi để khai thác thêm cách thực hiện.

– GV tóm tắt:

+ Có rất nhiều hình thức và nội dung để lựa chọn khi thực hiện chủ đề: *Cảnh vật quanh em*.

+ Muốn tạo được SPMT đẹp, cần chú ý đến cách sắp xếp các hình ảnh chính – phụ sao cho cân đối, làm nổi bật nội dung đã chọn.

+ Nên sử dụng màu sắc có độ đậm – nhạt khác nhau để thể hiện cảnh vật sinh động và tươi vui hơn.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS sử dụng hình thức yêu thích để thực hiện được SPMT về cảnh vật quanh em.

b) Nội dung

HS thực hành bằng cách chọn hình thức phù hợp (vẽ; xé, dán; miết đất nặn hoặc nặn tạo dáng) để tạo hình SPMT về cảnh vật quanh em.

c) Sản phẩm

SPMT về cảnh vật quanh em.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thực hiện bài thực hành tạo một SPMT về cảnh vật quanh em bằng hình thức tự chọn (vẽ; xé, dán hoặc dùng đất nặn).

– Gợi ý tổ chức các hoạt động:

+ *HS làm SPMT theo nhóm (nhóm 2 hoặc nhóm 4), cá nhân,...*

+ *Cách chọn nội dung: chọn cảnh vật ở không gian xa hoặc không gian gần, cảnh vật gần gũi quanh em, cảnh vật ở các điểm danh lam thắng cảnh,...*

+ *Chọn và sắp xếp các hình ảnh chính – phụ trước sau cho cân đối hợp lí, rõ trọng tâm nội dung chủ đề.*

+ *Chọn và thể hiện màu sắc có đậm nhạt, tươi vui để thực hiện.*

– GV thị phạm trực tiếp cách sắp xếp các hình ảnh chính – phụ cho HS quan sát và nhận biết.

Lưu ý:

– Khi gợi ý, GV cho HS xem lại một số hình ảnh và SPMT đã thực hiện liên quan đến chủ đề để thuận tiện phân tích các bước.

+ *Phân tích SPMT trong SGK* Mĩ thuật 3, *trang 42.*

+ *Quan sát và nhận xét một số SPMT mà GV chuẩn bị thêm.*

– Căn cứ vào đối tượng HS và thực tế lớp học, GV cho HS chuẩn bị đồ dùng để thực hiện.

3. Hoạt động 3. Thảo luận

a) Mục tiêu

Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm qua phần trả lời câu hỏi gợi ý trong SGK.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn/ nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 44.

c) Sản phẩm

– HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.

– Trình bày được cảm nhận về SPMT của mình, của bạn đã thực hành.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 44:

+ *Có những hình ảnh, màu sắc gì trong SPMT?*

+ *Chỉ ra các hình ảnh chính, phụ trong sản phẩm.*

+ *Chia sẻ cảm nhận về các sản phẩm.*

– Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn cách thực hiện SPMT:

+ *SPMT của bạn/ nhóm bạn gợi cho em liên tưởng đến cảnh vật ở đâu?*

+ *Hãy chia sẻ về quá trình thực hiện SPMT của em/ nhóm em.*

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS tạo hình và khai thác cảnh đẹp để trang trí đồ chơi.

– Hình thành khả năng kết nối tri thức đã học để tạo SPMT gắn với cuộc sống.

b) Nội dung

– GV tổ chức cho HS quan sát, phân tích cách tạo hình và trang trí một chiếc ti vi trình chiếu có hình phong cảnh bằng cách vẽ; cắt, dán từ vật liệu sẵn có.

– HS thực hiện SPMT theo yêu cầu.

c) Sản phẩm

Một chiếc ti vi trình chiếu có hình phong cảnh.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các bước tạo hình, trang trí một chiếc ti vi trình chiếu có hình phong cảnh ở SGK Mĩ thuật 3, trang 45. Khi phân tích, GV chú ý đến các bước:

+ *Lựa chọn vật liệu để tạo dáng sản phẩm (hộp bìa, que gỗ, giấy trắng, giấy bìa màu, bút chì, bút lông, màu vẽ, kéo, keo dán, băng dính hai mặt).*

+ *Lựa chọn hình để trang trí: hình cảnh vật gần gũi quanh em như: nhà, cây, hoa,... GV có thể gợi ý thêm các hình ảnh khác cho HS tham khảo như: cảnh vật ở nông thôn có luỹ tre, bờ ao; cảnh vật bên bờ suối; cảnh vật ở trong rừng có cây, hoa, núi; danh lam thắng cảnh nổi tiếng;...*

– GV lưu ý cho HS về kĩ thuật thực hiện:

+ *Nối hai tờ giấy trắng tạo băng dài vừa với kích cỡ chiếc hộp (ti vi). Vẽ hình cảnh vật ra giấy trắng và vẽ màu (vẽ hình ảnh to, nhỏ cân đối, chú ý đến yếu tố chính phụ làm nổi bật nội dung cảnh vật muốn thể hiện).*

+ *Cắt bỏ một mặt của chiếc hộp. Đặt hai que gỗ vào vị trí hai bên và cắt một phần nhỏ ở chiếc hộp tạo vị trí cố định cho que gỗ có thể quay khi trình chiếu.*

+ *Dán theo mép giấy hai bên đầu phần tranh vào hai que gỗ. Cuộn tranh theo hai que gỗ vừa với vị trí đặt vào ti vi.*

+ *Cắt giấy bìa màu tạo phần thân trước ti vi và trang trí nút điều khiển, loa. Dán cố định tạo hình mặt trước ti vi.*

+ *Dán giấy màu quanh phần thân ti vi và tạo chân đế cho ti vi (sử dụng bìa) có thể đặt đứng trên mặt bàn.*

Lưu ý: Sử dụng băng dính hai mặt để dán với những phần bìa cứng như: mặt trước ti vi, chân ti vi,...

– GV mời HS nhắc lại những lưu ý khi thực hiện SPMT.

– Căn cứ điều kiện tổ chức lớp học, GV có thể cho HS làm theo hình thức cá nhân, nhóm.

– Khi HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ bằng lời nói để HS hoàn thành được sản phẩm của mình.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ *Em/ Nhóm em đã sử dụng những hình ảnh, màu sắc nào để trang trí sản phẩm?*

+ *Trong các SPMT đã thực hiện, em thích sản phẩm nào nhất? Tại sao?*

+ *SPMT em thực hiện sẽ dành tặng ai?*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 8 CHÂN DUNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu về cách thực hành, sáng tạo SPMT thể hiện chân dung.

– Nhận biết cách tạo điểm nhấn cho khuôn mặt của nhân vật trong SPMT.

2. Năng lực

– Sử dụng được đường nét, hình, khối, màu để tạo SPMT thể hiện rõ đặc điểm chân dung của một người thân trong gia đình.

– Thực hiện được một số thao tác vẽ, xé, dán kết hợp các vật liệu sẵn có để thực hành và trang trí SPMT liên quan đến chủ đề.

3. Phẩm chất

– Cảm nhận được vẻ đẹp của chân dung người thân trong cuộc sống hằng ngày qua SPMT.

– Yêu quý, quan tâm và giúp đỡ người thân trong các công việc hằng ngày.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số tranh, ảnh, TPMT, video clip (nếu có),… giới thiệu về chân dung các thành viên trong gia đình.

– Hình ảnh, SPMT thể hiện chân dung bằng các hình thức và chất liệu khác nhau (vẽ; xé, dán; miết đất nặn; nặn tạo dáng;…) để làm minh hoạ cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS nhận biết các thành viên trong một gia đình.

– HS nhận biết được đặc điểm riêng trên khuôn mặt của từng nhân vật qua ảnh chụp.

– HS nhận biết được cách thể hiện hiện chân dung qua các bước gợi ý, SPMT, TPMT.

b) Nội dung

– HS quan sát ảnh chụp, các hình minh hoạ, SPMT và TPMT về chân dung (hoặc tư liệu do GV chuẩn bị thêm).

– HS trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 46 để nhận biết:

+ *Đặc điểm trên khuôn mặt của các thành viên trong gia đình ở ảnh minh hoạ và liên hệ thực tế.*

+ *Cách thể hiện chân dung qua hình minh hoạ các bước.*

+ *Các hình thức, chất liệu khác nhau thể hiện SPMT (vẽ; xé, dán; nặn,...).*

+ *Đặc điểm trên khuôn mặt của các SPMT, TPMT về chân dung.*

c) Sản phẩm

– Khai thác được đặc điểm trên ảnh minh hoạ về chân dung các thành viên trong gia đình.

– Liên hệ thực tế, chọn và diễn tả được đặc điểm riêng trên khuôn mặt của một người thân trong gia đình.

– Mô tả được hai cách vẽ tranh chân dung: vẽ qua trí nhớ và vẽ bằng cách quan sát trực tiếp.

– Tìm hiểu và nhận biết được các hình thức, chất liệu thể hiện SPMT chân dung.

– Nhận xét được các chi tiết làm điểm nhấn trên SPMT, TPMT.

d) Tổ chức thực hiện

Hình ảnh chân dung qua một số bức ảnh

– GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 46 và trả lời câu hỏi gợi ý để nhận ra:

+ *Các thành viên trong gia đình gồm: ông, bà, bố, mẹ, anh (chị), em,...*

+ *Đặc điểm trên khuôn mặt từng nhân vật: mắt, mũi, miệng, tóc...; trang phục; thói quen;...*

+ *Liên hệ thực tế để nêu các đặc điểm nổi bật trên khuôn mặt một người thân trong gia đình.*

+ *Chọn được chân dung của một người thân trong gia đình để thể hiện SPMT.*

– GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh các thành viên trong một gia đình cho HS quan sát và nhận biết.

– GV tóm tắt và bổ sung.

Một số cách thực hiện sản phẩm mĩ thuật thể hiện chân dung

– GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 47 nhận ra các cách vẽ chân dung:

+ *Vẽ qua trí nhớ.*

+ *Vẽ bằng cách quan sát trực tiếp.*

– GV có thể chuẩn bị thêm một số hình minh hoạ các bước vẽ chân dung, tổ chức cho HS thảo luận, trả lời câu hỏi và nhận biết. GV có thể gợi ý tìm hiểu bằng các câu hỏi:

+ *Em hãy nêu các bước vẽ chân dung theo hai cách.*

+ *Khi vẽ chân dung, chúng ta cần chú ý đến những điều gì để làm nổi bật nhân vật muốn thể hiện?*

– Với cách vẽ chân dung bằng cách quan sát trực tiếp, GV có thể mời HS lên bảng làm mẫu và GV thị phạm trước lớp cho HS quan sát và ghi nhớ cách thực hiện.

Lưu ý:

– Quan sát hoặc nhớ lại hình dạng, đặc điểm trên khuôn mặt nhân vật muốn thể hiện.

– Phác hình cân đối trên khổ giấy.

– Vẽ các chi tiết, bộ phận trên khuôn mặt theo đặc điểm riêng của nhân vật.

– Sử dụng màu sắc có đậm, nhạt để làm nổi bật hình ảnh chân dung.

– GV tóm tắt và bổ sung.

Chân dung trong sản phẩm mĩ thuật

– GV cho HS quan sát SPMT ở SGK *Mĩ thuật 3,* trang 48, thảo luận và trả lời câu hỏi gợi ý để tìm hiểu các hình thức thể hiện SPMT chân dung:

+ *SPMT được thể hiện bằng chất liệu gì?*

+ *Nhân vật trong SPMT có những đặc điểm gì nổi bật? (tóc, mắt, mũi, râu, miệng, trang phục,...)*

– GV tóm tắt và bổ sung.

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu phần *Em có biết* ở SGK *Mĩ thuật 3,* trang 48, thảo luận và trả lời câu hỏi về tranh chân dung tự hoạ của Pa-blô Pi-cát-xô (Pablo Picasso):

+ *Em hãy tìm các đặc điểm nổi bật trên khuôn mặt ở ảnh chân dung của hoạ sĩ.*

+ *Trong các bức chân dung tự hoạ, hoạ sĩ đã thể hiện các chi tiết nào để tạo điểm nhấn trên khuôn mặt mình?*

– GV tóm tắt giới thiệu về tác giả, tác phẩm:

+ *Pa-blô Pi-cát-xô (1881 – 1973) là hoạ sĩ và nhà điêu khắc người Tây Ban Nha. Ông được coi là một trong những nghệ sĩ nổi bật nhất của trường phái Lập thể vào thế kỉ XX.*

+ *Sáng tác của trường phái Lập thể thường sử dụng các hình, các đường cắt không tuân thủ theo quy tắc thông thường với những góc nhìn khác nhau, mục đích chính là muốn nhấn mạnh các yếu tố muốn thể hiện trong tác phẩm của mình.*

+ *Trong các bức chân dung tự hoạ, hoạ sĩ Pa-blô Pi-cát-xô đã tập trung diễn tả các đặc điểm nổi bật trên khuôn mặt: khuôn mặt dài, mũi to, hai mắt to tạo điểm nhấn cho bức tranh.*

– GV có thể cho HS quan sát thêm một số SPMT và TPMT của hoạ sĩ thể hiện chân dung cho HS quan sát và tham khảo (GV chuẩn bị thêm).

– GV tóm tắt, bổ sung:

+ *Các thành viên trong gia đình, mỗi người đều có đặc điểm và cảm xúc khác nhau trên khuôn mặt.*

+ *Có nhiều hình thức, chất liệu thể hiện SPMT chân dung khác nhau: vẽ bằng màu, nặn tạo dáng hoặc miết đất nặn, xé, dán bằng giấy màu,...*

+ *Các đường nét, màu sắc diễn tả các chi tiết trên khuôn mặt làm nổi bật đặc điểm riêng và cảm xúc của nhân vật.*

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện được SPMT thể hiện chân dung một người thân trong gia đình.

b) Nội dung

HS thực hành bằng cách chọn hình thức phù hợp (vẽ; xé, dán; miết đất nặn hoặc nặn tạo dáng) để tạo hình SPMT thể hiện chân dung một người thân trong gia đình.

c) Sản phẩm

SPMT thể hiện chân dung một người thân trong gia đình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chọn hình thức yêu thích (vẽ; xé, dán; nặn) tạo một SPMT thể hiện chân dung một người thân trong gia đình.

– GV cho HS thực hành SPMT theo gợi ý:

+ *Chọn một người thân trong gia đình để thể hiện SPMT.*

+ *Vẽ phác hình chân dung của nhân vật cân đối trên khổ giấy.*

+ *Chọn chất liệu để thể hiện. Với hình thức vẽ; xé, dán có thể thể hiện vào* Vở bài tập Mĩ thuật 3 *hoặc giấy trắng. Với hình thức miết đất nặn, có thể thực hiện lên giấy bìa hoặc giấy trắng.*

+ *Cách thực hiện: làm sản phẩm 2D hoặc 3D phù hợp với năng lực của bản thân.*

Lưu ý:

– Khi gợi ý, GV yêu cầu HS xem lại một số hình ảnh và SPMT đã thực hiện liên quan đến chủ đề để thuận tiện phân tích các bước.

+ *Phân tích SPMT trong SGK* Mĩ thuật 3, *trang 49.*

+ *Quan sát và nhận xét một số SPMT mà GV chuẩn bị thêm (nếu có).*

– HS khi thực hành cần chú ý:

+ *Về SPMT từ màu, bằng hình thức vẽ: Vẽ hình cân đối trên khổ giấy, chọn và vẽ các chi tiết thể hiện rõ đặc điểm, cảm xúc nhân vật. Có thể trang trí thêm một số chi tiết cho bức tranh thêm sinh động.*

+ *Về SPMT từ đất nặn: Chọn màu đất phù hợp để thể hiện bài miết đất hoặc nặn tạo dáng, chú ý đậm – nhạt và sự kết hợp giữa các màu sao cho nổi bật đặc điểm của nhân vật muốn thể hiện.*

+ *Về SPMT từ giấy màu: Chọn giấy màu tươi sáng, kết hợp đậm nhạt – hài hoà sao cho nổi bật hình chân dung muốn thể hiện.*

– Căn cứ vào đối tượng HS và thực tế lớp học, GV cho HS chuẩn bị đồ dùng để thực hiện.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức, kĩ năng liên quan đến thực hiện SPMT trong chủ đề.

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm qua phần trả lời câu hỏi gợi ý trong sách.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 50.

– Chia sẻ về cách tạo hình, thể hiện chi tiết, màu sắc, đặc điểm nhân vật trong SPMT chân dung.

– Phản hồi nhận xét của các bạn.

c) Sản phẩm

– Trình bày kết quả học tập.

– Ý kiến cá nhân/ nhóm về SPMT của mình, của bạn đã thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 50.

+ *Bạn đã lựa chọn ai trong gia đình của mình để thể hiện SPMT? Hãy miêu tả về những đặc điểm nổi bật trên khuôn mặt của nhân vật trong sản phẩm đã thực hiện.*

+ *Bạn thích đặc điểm riêng nào của nhân vật trong SPMT?*

– Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn sự kết hợp của màu sắc SPMT:

+ *Em nhận ra bạn đã thể hiện chân dung ai trong gia đình của bạn? Đặc điểm nào khiến em nhận biết rõ nhất?*

+ *Chi tiết nào em thích nhất ở SPMT của bạn?*

+ *Em thích SPMT nào nhất? Vì sao?*

+ *Em đã dùng đường nét, màu sắc như thế nào để thể hiện đặc điểm nổi bật trên chân dung người thân? Hãy chia sẻ về quá trình thực hiện SPMT của mình.*

– GV có thể nhận xét câu trả lời kết hợp việc củng cố kiến thức về cách sử dụng đường nét, hình, màu để thể hiện đặc điểm và cảm xúc ở các SPMT để HS rõ hơn.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thực hiện SPMT về chân dung người thân trong gia đình.

– Tạo được một bức tranh chân dung tặng người thân trong gia đình bằng cách kết hợp vẽ; xé (cắt), dán và sử dụng các vật liệu sẵn có.

b) Nội dung

Sử dụng vật liệu sẵn có để tạo một bức tranh về chân dung của người thân trong gia đình.

c) Sản phẩm

Một bức tranh chân dung người thân trong gia đình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các bước tạo bức tranh chân dung người thân trong gia đình ở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 51.

– Khi phân tích, GV lưu ý cho HS về kĩ thuật thực hiện:

+ *Chọn và vẽ hình chân dung người thân trong gia đình cân đối với phần giấy (không to quá, không nhỏ quá).*

+ *Dùng đất nặn miết (đắp nổi) theo hình khuôn mặt đã vẽ.*

+ *Tạo các chi tiết trên khuôn mặt sao cho rõ đặc điểm của nhân vật đã chọn.*

+ *Dùng sợi len để thể hiện tóc.*

+ *Miết đất phần áo nhân vật và nền sản phẩm.*

+ *Tạo hình áo bằng giấy màu và vẽ nét.*

+ *Sử dụng cúc áo, giấy màu, sợi len để tạo hình các con cá, rêu,... để trang trí phần nền sản phẩm theo ý thích.*

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ *Em đã sử dụng những hình ảnh, màu sắc, chất liệu nào để thể hiện SPMT? Hãy mô tả về SPMT mà em đã thực hiện.*

+ *Trong các SPMT của các bạn đã thực hiện, em thích SPMT nào nhất? Tại sao?*

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS.

Ngoài việc khai thác các hình ảnh minh hoạ trong SGK, GV cần chuẩn bị thêm các tranh, ảnh, SPMT các chất liệu khác nhau, đồ dùng dạy học liên quan đến nội dung chủ đề cho HS quan sát. GV dặn dò HS chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ theo hình thức thể hiện GV đã xây dựng ở kế hoạch bài dạy.

Với một số HS có năng khiếu, GV có thể khuyến khích các em chuẩn bị và sử dụng kết hợp đa chất liệu cho SPMT thêm phong phú.

Chủ đề 9 SINH HOẠT TRONG GIA ĐÌNH

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Khai thác hình ảnh từ những hoạt động trong sinh hoạt ở gia đình để thực hành, sáng tạo SPMT.

– Sử dụng vật liệu phù hợp trong thực hành.

2. Năng lực

– Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề qua quan sát thực tế, qua ảnh chụp, qua lời kể,….

– Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thể hiện những hoạt động trong gia đình.

– Tiếp tục chủ động tạo được hình ảnh trọng tâm trong SPMT cần thể hiện.

3. Phẩm chất

– Có tình cảm với gia đình, người thân và có ý thức giúp đỡ người thân trong công việc gia đình.

– Hình thành thái độ tích cực trong cuộc sống thông qua những việc làm đẹp, có ý nghĩa.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số vật liệu từ sinh hoạt trong gia đình để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh SPMT thể hiện về chủ đề gia đình với nhiều vật liệu khác nhau để làm minh hoạ cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– Biết khai thác hình ảnh từ cuộc sống trong thực hành, sáng tạo SPMT về chủ đề sinh hoạt trong gia đình.

– Tìm hiểu cách xây dựng bố cục, sử dụng các yếu tố tạo hình để thể hiện TPMT, SPMT.

b) Nội dung

– Quan sát hình ảnh những sinh hoạt trong gia đình qua ảnh chụp, TPMT, SPMT.

– Trả lời câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT.

c) Sản phẩm

Có hiểu biết trong việc khai thác hình ảnh về những sinh hoạt trong gia đình để thực hành, sáng tạo SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

Một số hình ảnh sinh hoạt trong gia đình

– GV cho HS quan sát một số ảnh minh hoạ về sinh hoạt trong gia đình.

– GV cũng có thể cho HS quan sát một số hình ảnh về sinh hoạt phổ biến trong gia đình ở địa phương.

– Qua quan sát, GV mời HS trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 52.

Hình ảnh sinh hoạt qua một số tác phẩm mĩ thuật

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 53, quan sát và tìm hiểu một số TPMT thể hiện sinh hoạt trong gia đình, đọc và trả lời câu hỏi.

– GV cũng có thể sử dụng một số TPMT khác để minh hoạ trực quan cho HS dễ hình dung.

SPMT thể hiện hoạt động trong sinh hoạt

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 54, quan sát và tìm hiểu một số SPMT thể hiện sinh hoạt trong gia đình, đọc và trả lời câu hỏi.

– GV cũng có thể sử dụng một số SPMT khác để minh hoạ trực quan cho HS dễ hình dung.

– Căn cứ ý kiến của HS, GV chốt ý:

+ Có nhiều cách để thực hiện SPMT thể hiện về hình ảnh sinh hoạt trong gia đình.

+ Có nhiều vật liệu để thể hiện về chủ đề này.

+ Việc lựa chọn hình ảnh, vật liệu, bố cục, cách thể hiện nên theo sự liên tưởng và khả năng thực hiện của mỗi cá nhân.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện được SPMT thể hiện về chủ đề *Sinh hoạt trong gia đình.*

b) Nội dung

HS thực hành việc sử dụng vật liệu khác nhau để tạo hình SPMT yêu thích thể hiện về chủ đề *Sinh hoạt trong gia đình.*

c) Sản phẩm

SPMT về chủ đề *Sinh hoạt trong gia đình.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thực hành SPMT theo gợi ý:

+ *Ý tưởng: Liên tưởng về hình ảnh sinh hoạt trong gia đình mà em ấn tượng nhất (câu hỏi 2 ở hoạt động Quan sát).*

+ *Vật liệu: Lựa chọn vật liệu sẵn có (vật liệu từ thiên nhiên, đồ dùng học tập hay vật liệu tái sử dụng).*

+ *Cách thực hiện: làm sản phẩm 2D hay 3D phù hợp với năng lực của bản thân.*

– Khi gợi ý, GV có thể cho HS xem lại một số hình ảnh và SPMT đã thực hiện liên quan đến chủ đề để thuận tiện phân tích các bước.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm qua phần trả lời câu hỏi gợi ý trong sách.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3,* trang 56.

c) Sản phẩm

Trình bày được cảm nhận của bản thân về SPMT đã thực hành.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3,* trang 56.

+ *Hoạt động nào được thể hiện trong SPMT?*

+ *Bạn đã dùng những màu sắc nào để thực hiện sản phẩm của mình?*

+ *Bạn thích SPMT nào nhất?*

– Trong quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về việc tái hiện hình ảnh sinh hoạt trong gia đình qua SPMT.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Thực hiện được việc tạo hình, trang trí một đồ dùng quen thuộc trong sinh hoạt.

– Hình thành khả năng kết nối tri thức đã học để tạo SPMT gắn với cuộc sống.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

Sử dụng vật liệu yêu thích trang trí một đồ dùng quen thuộc trong sinh hoạt.

c) Sản phẩm

Một đồ dùng quen thuộc trong sinh hoạt được trang trí.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các bước trang trí một chiếc hộp đựng giấy ăn theo hai cách khác nhau. Khi phân tích, GV chú ý đến các bước:

+ Lựa chọn vật liệu để tạo dáng sản phẩm (vỏ hộp bánh).

+ Lựa chọn hình vẽ để trang trí (hình ảnh ngôi nhà/ hai chị em chơi với nhau).

+ Lựa chọn vật liệu để trang trí (bìa/ giấy màu).

– GV mời HS nhắc lại những lưu ý khi thực hiện SPMT.

– Khi HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ để từng cá nhân HS hoàn thành được sản phẩm của mình.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận của bản thân và giới thiệu theo một số gợi ý sau:

+ Đồ vật của bạn được làm từ những vật liệu gì?

+ Đồ vật này có công dụng gì?

+ Em thích đồ vật được trang trí nào nhất? Vì sao?

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS.

Việc khai thác hình ảnh sinh hoạt trong gia đình trong thực hành, sáng tạo SPMT là dạng bài sử dụng khái niệm, theo định hướng chủ đề gia đình được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Điều này giúp HS có ý tưởng về SPMT từ những cảnh, vật hay hoạt động bình dị trong cuộc sống. Qua đó gắn kết môn học với chính những sinh hoạt trong gia đình của HS, giúp cho môn học gần gũi hơn với các em.

Hình ảnh hoạt động trong gia đình sẽ được HS khai thác để thực hành, sáng tạo khác nhau nên GV lưu ý tránh khai thác quá sâu, để không ảnh hưởng tâm lí đối với người học. Việc nhận xét SPMT của HS trên cơ sở sử dụng các yếu tố, nguyên lí tạo hình để diễn tả ý tưởng, nội dung theo chủ đề.

Chủ đề 10 AN TOÀN GIAO THÔNG

(4 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết đến một số quy định của việc tham gia giao thông an toàn.

– Biết sưu tầm, quan sát các nội dung, hình ảnh, hình thức và chất liệu thể hiện chủ đề *An toàn giao thông*.

– Hiểu biết ban đầu về khai thác hình ảnh trong thực hành, sáng tạo SPMT về chủ đề *An toàn giao thông*.

2. Năng lực

– Nhận biết và chọn được nội dung, hình ảnh thể hiện chủ đề *An toàn giao thông*.

– Sử dụng được các yếu tố: chấm, nét, hình, khối, màu để thể hiện SPMT về chủ đề.

– Biết trang trí vật dụng liên quan đến chủ đề với nhiều hình thức khác nhau.

3. Phẩm chất

– Yêu thích việc vận dụng đa dạng các yếu tố mĩ thuật trong tạo hình, trang trí SPMT.

– Có ý thức ban đầu về việc tham gia giao thông an toàn.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số tranh, ảnh, biển báo, video clip (nếu có),... giới thiệu về chủ đề *An toàn giao thông*.

– Hình ảnh, SPMT thể hiện chủ đề *An toàn giao thông* bằng các hình thức khác nhau (vẽ; xé, dán; miết đất nặn, nặn tạo dáng,...) làm minh hoạ cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– Nhận biết một số quy định và hành vi không đúng khi tham gia giao thông qua ảnh chụp.

– Nhận biết được các hình thức, chất liệu thể hiện chủ đề *An toàn giao thông* thông qua các SPMT.

b) Nội dung

– HS quan sát ảnh chụp, SPMT về chủ đề *An toàn giao thông* (hoặc tư liệu do GV chuẩn bị thêm).

– HS nhận biết một số quy định và hành vi không đúng khi tham gia giao thông.
– GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 58 – 59 để nhận biết các nội dung, hình ảnh, màu sắc có trong cuộc sống và trong SPMT của chủ đề *An toàn giao thông.*
– HS nhận biết các hình thức, chất liệu khác nhau thể hiện SPMT (vẽ; xé, dán; nặn;…).

c) Sản phẩm

– Có nhận thức về một số quy định và hành vi không đúng khi tham gia giao thông.
– Tăng cường khả năng quan sát, mô tả được các nội dung, hình ảnh, màu sắc có trong cuộc sống và trong SPMT của chủ đề *An toàn giao thông.*
– Tìm hiểu và nhận biết được các hình thức, chất liệu thể hiện SPMT.
– Liên hệ thực tế, chọn và nêu được nội dung, hình ảnh thể hiện chủ đề *An toàn giao thông.*

d) Tổ chức thực hiện

Một số quy định khi tham gia giao thông

– GV hướng dẫn HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 58 và trả lời câu hỏi gợi ý để tìm hiểu về một số quy định khi tham gia giao thông:
+ *Các hoạt động tham gia giao thông thường ngày trong từng hình minh hoạ.*
+ *Liên hệ thực tế để nêu các hoạt động của HS khi tham gia giao thông an toàn.*
– GV mở rộng kiến thức cho HS bằng cách chuẩn bị thêm một số hình ảnh, biển báo về giao thông cho HS quan sát và nhận biết. Ví dụ:
+ *Thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô.*
+ *Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.*
+ *Chở đúng số người quy định khi đi xe máy.*
+ *Các phương tiện đi đúng làn đường quy định.*
+ *Dừng, đỗ đúng tín hiệu đèn giao thông.*
– GV tóm tắt và bổ sung.

Một số hành vi không đúng khi tham gia giao thông

– GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 3,* trang 58 và trả lời câu hỏi gợi ý để tìm hiểu về một số hành vi không đúng khi tham gia giao thông.
– HS liên hệ thực tế và nêu được những hành vi không đúng khi tham gia giao thông.
– GV mở rộng kiến thức cho HS bằng cách chuẩn bị thêm một số hình ảnh khác về các hành vi không đúng khi tham gia giao thông, tổ chức cho HS quan sát, thảo luận, trả lời câu hỏi và nhận biết. Ví dụ:
+ *Điều khiển phương tiện giao thông đi ngược chiều.*
+ *Không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.*
+ *Vượt đèn đỏ.*

+ *Không tuân thủ theo các biển báo giao thông.*

+ *Lạng lách khi điều khiển xe máy.*

– GV tóm tắt và bổ sung.

***Sản phẩm mĩ thuật thể hiện về chủ đề* An toàn giao thông**

– GV cho HS quan sát SPMT ở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 59, thảo luận và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về:

+ *Các hình thức, chất liệu thể hiện SPMT.*

+ *Các nội dung thể hiện.*

+ *Cách sắp xếp các hình ảnh chính – phụ.*

+ *Màu sắc thể hiện trong từng SPMT.*

– GV tóm tắt và bổ sung.

+ *Nội dung thể hiện chủ đề* An toàn giao thông *vô cùng phong phú và đa dạng, ví dụ: qua đường nơi có vạch kẻ đường đi bộ trên vỉa hè; chở đúng số người quy định; không đùa nghịch khi đi trên thuyền, tàu bè; các phương tiện chấp hành đúng tín hiệu đèn và biển báo giao thông;...*

+ *Có thể chọn các hình thức, chất liệu như: vẽ màu; xé, dán giấy; miết đất nặn hay nặn tạo dáng để thể hiện.*

+ *Các hình ảnh trong từng SPMT được sắp xếp cân đối, có chính – phụ; màu sắc thể hiện có đậm – nhạt làm nổi bật rõ nội dung.*

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

HS thực hiện được SPMT về chủ đề *An toàn giao thông.*

b) Nội dung

HS thực hành bằng cách chọn nội dung, hình ảnh và hình thức phù hợp (vẽ; xé, dán; miết đất nặn hoặc nặn tạo dáng) để tạo hình SPMT thể hiện chủ đề *An toàn giao thông.*

c) Sản phẩm

SPMT thể hiện chủ đề *An toàn giao thông.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS chọn hình thức yêu thích (vẽ; xé, dán; nặn) tạo một SPMT thể hiện chủ đề *An toàn giao thông.*

– GV cho HS thực hành SPMT theo gợi ý:

+ *Chọn hình thức, nội dung thể hiện SPMT.*

+ *Vẽ tranh: Vẽ phác hình ảnh chính cân đối trên khổ giấy; các hoạt động của nhân vật rõ nội dung đã chọn; vẽ thêm các chi tiết khác cho bức tranh sinh động; chọn và vẽ màu theo ý thích.*

+ *Xé, dán: Chọn màu giấy tươi sáng, kết hợp đậm nhạt hài hoà sao cho nổi bật nội dung muốn thể hiện; có thể vẽ rồi xé nhỏ giấy dán theo hình vẽ hoặc vẽ hoạt động của nhân vật ra giấy, xé tạo hình nhân vật theo hình vẽ, sắp xếp và dán vào giấy.*

+ *Tạo hình 3D: Chọn màu đất phù hợp để thể hiện bài miết đất hoặc nặn tạo dáng, chú ý sự kết hợp giữa các màu và tạo dáng tư thế, động tác nhân vật sao cho rõ các hoạt động muốn thể hiện.*

Lưu ý:

– HS lựa chọn hình thức làm SPMT phù hợp với năng lực của bản thân. Với hình thức vẽ; xé, dán; có thể thể hiện vào *Vở bài tập Mĩ thuật 3* hoặc giấy trắng. Với hình thức miết đất nặn, có thể thực hiện lên giấy bìa hoặc giấy trắng.

– Khi gợi ý, GV yêu cầu HS xem lại một số hình tham khảo trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 60 và SPMT mà GV chuẩn bị thêm. GV có thể thao tác với các hình thức xé, dán hoặc nặn cho HS quan sát và hình dung rõ hơn.

– Căn cứ vào đối tượng HS và thực tế lớp học, GV cho HS chuẩn bị đồ dùng để thực hiện.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức, kĩ năng liên quan đến thực hiện SPMT trong chủ đề.

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, của nhóm qua phần trả lời câu hỏi gợi ý trong sách.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn đã thực hiện. HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 61.

– Chia sẻ về nội dung, cách tạo hình sắp xếp nhân vật, thể hiện chi tiết, màu sắc trong SPMT.

– Phản hồi nhận xét của các bạn.

c) Sản phẩm

– Trình bày được kết quả học tập.

– Trả lời được câu hỏi, nêu được ý kiến cá nhân/ nhóm về SPMT của mình, của bạn đã thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 3*, trang 61.

* Hoạt động cá nhân: Trình bày ý tưởng và cách thể hiện sản phẩm của mình theo một số gợi ý sau:

– *Bạn đã thể hiện hình ảnh gì trong sản phẩm của mình?*

– *Giới thiệu các hình ảnh chính, phụ trong sản phẩm.*

– *Bạn sử dụng những màu sắc nào trong sản phẩm?*

* Hoạt động nhóm: Thảo luận về SPMT của mỗi thành viên trong nhóm theo một số gợi ý sau:

– *SPMT thể hiện hành vi đúng hay không đúng khi tham gia giao thông?*

– *Bạn thích SPMT nào nhất? Màu đậm, màu nhạt trong sản phẩm đó được thể hiện như thế nào?*

– Trong quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn:

+ *Em nhận ra bạn/ nhóm bạn đã thể hiện chọn nội dung gì để thể hiện chủ đề? Các hình ảnh nào phản ánh rõ nhất nội dung bạn/ nhóm bạn thể hiện?*

+ *Chi tiết nào em thích nhất ở SPMT của bạn/ nhóm bạn? Vì sao?*

+ *Em đã dùng hình ảnh, màu sắc như thế nào để thể hiện hoạt động của các nhân vật chính? Hãy chia sẻ về quá trình thực hiện SPMT của mình/ nhóm mình.*

– GV nhận xét câu trả lời kết hợp việc củng cố kiến thức về cách sắp xếp các hình ảnh chính – phụ, cách sử dụng màu sao cho làm rõ nội dung chủ đề.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS thực hành và trang trí một chiếc mũ bảo hiểm.

b) Nội dung

– Tập thiết kế tạo hình và vẽ trang trí một chiếc mũ bảo hiểm.

– Sử dụng hoạ tiết và màu sắc tự chọn để trang trí một chiếc mũ bảo hiểm cũ.

c) Sản phẩm

– Tạo hình, trang trí một chiếc mũ bảo hiểm dạng 2D.

– Trang trí được một chiếc mũ bảo hiểm cũ bằng màu acrylic.

d) Tổ chức thực hiện

Vẽ và trang trí chiếc mũ bảo hiểm

– GV cho HS quan sát các bước tạo hình và trang trí chiếc mũ bảo hiểm ở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 62. Khi phân tích, GV chú ý đến các bước:

– Tạo dáng hình chiếc mũ bảo hiểm, vẽ cân đối trên khổ giấy.

– Lựa chọn hoạ tiết trang trí (hoa lá, con vật, nhân vật yêu thích, hình, nét,…), sắp xếp và vẽ vào các vị trí như: viền mũ, chính giữa mũ.

– Vẽ màu trang trí phần hoạ tiết và phần nền của chiếc mũ, chú ý sử dụng màu sắc tươi sáng, có đậm – nhạt.

– GV mời HS nhắc lại những lưu ý khi thực hiện SPMT.

– Căn cứ điều kiện tổ chức lớp học, GV có thể làm mẫu thao tác một số hình dáng mũ bảo hiểm và hoạ tiết trang trí cho HS tham khảo.

Trang trí một chiếc mũ bảo hiểm cũ bằng màu acrylic

– GV cho HS quan sát các bước trang trí chiếc mũ bảo hiểm cũ từ màu acrylic ở SGK *Mĩ thuật 3*, trang 63. Khi phân tích, GV chú ý đến các bước:

+ Có thể vẽ nền trước để che hết phần màu của chiếc mũ.

+ Sử dụng các hình, đường nét, chấm (hoặc hoạ tiết tự chọn) trang trí lên mũ.

Lưu ý:

– Chọn các màu sắc tươi sáng để trang trí cho chiếc mũ nhìn nổi bật hơn.

– Khi HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ bằng lời nói để từng cá nhân HS hoàn thành được sản phẩm của mình.

– Ở hoạt động này, căn cứ vào điều kiện thực tế của lớp học GV tổ chức cho HS chuẩn bị đồ dùng học tập để thực hiện một trong hai hình thức trên.

Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề

– GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT cá nhân/ nhóm.

– GV hướng dẫn HS giới thiệu SPMT cá nhân/ nhóm để chia sẻ ý tưởng, cách thực hiện và cảm nhận của bản thân:

+ Em đã sử dụng những hình ảnh, màu sắc, chất liệu nào để thể hiện SPMT? Hãy mô tả về quá trình em đã thực hiện SPMT.

+ Trong các SPMT của các bạn đã thực hiện, em thích SPMT nào nhất? Vì sao?

– GV cùng HS nhận xét, đánh giá SPMT trên cơ sở động viên, khích lệ HS.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

KIỂM TRA/ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM (1 tiết)

Sau chủ đề 10, GV tổ chức cho HS thực hành một bài đánh giá định kì có tính chất tổng hợp kiến thức, kĩ năng của bốn chủ đề đã học.

Các tiêu chí để đánh giá bao gồm:

– HS có biết cách sử dụng các yếu tố tạo hình đã được học để thể hiện một chủ đề hay không?

– HS có sử dụng một cách chủ động các yếu tố tạo hình đã học trong chủ đề thể hiện hay không?

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI NĂM (1 tiết)

Trong hoạt động này, GV kiểm tra năng lực đánh giá thẩm mĩ thông qua các kĩ năng giao tiếp, hợp tác với các bạn trong nhóm, lớp cũng như khả năng cảm thụ nghệ thuật của HS sau một năm học.

Chuẩn bị

Đối với GV

Không gian trưng bày: lớp học, hành lang, sân trường, phòng nghệ thuật (nếu có).

Phương tiện trưng bày: giá vẽ bằng gỗ; dụng cụ đính, dán trên bảng (SPMT 2D, bàn, bục gỗ (SPMT 3D).

Đối với HS: Lựa chọn SPMT 2D, 3D yêu thích đã thực hiện trong năm học.

Tổ chức hoạt động

GV: Hướng dẫn HS lựa chọn trưng bày theo nhóm chủ đề, chất liệu, SPMT tạo hình hay SPMT ứng dụng.

HS: Trao đổi thống nhất cách thức trưng bày và cử đại diện giới thiệu các SPMT của nhóm.

Chúng ta đã kết thúc môn Mĩ thuật lớp 3 với việc hướng dẫn HS biết, hiểu, vận dụng những yếu tố và nguyên lí tạo hình, thể hiệnđược những ý tưởng trong sáng tác mĩ thuật theo chủ đề.

Chỉ khi nào môn học gắn với cuộc sống, những kiến thức, kĩ năng được học trong môn Mĩ thuật trở nên có ích, trực tiếp giúp HS chủ động trong thực hành, tạo được SPMT, môn học mới thực sự có ý nghĩa và luôn tạo được hứng khởi cho HS trong học tập.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM DUY ANH – NGUYỄN THỊ KIM HẰNG
Biên tập tái bản: PHẠM DUY ANH – NGUYỄN VĂN NGUYÊN
Thiết kế sách: TRẦN NGỌC LÊ
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 3 – SÁCH GIÁO VIÊN
Mã số:

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm.....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm.....
Mã số ISBN: 978-604-0-



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 3, tập một – SGV
2. Tiếng Việt 3, tập hai – SGV
3. Toán 3 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 3 – SGV
5. Đạo đức 3 – SGV
6. Âm nhạc 3 – SGV
7. Mĩ thuật 3 – SGV
8. Công nghệ 3 – SGV
9. Tin học 3 – SGV
10. Hoạt động trải nghiệm 3 – SGV
11. Giáo dục thể chất 3 – SGV
12. Tiếng Anh 3 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG